



Chặng đường 10 năm của Báo Kiểm toán Sẵn sàng đón vận hội mới

NGUYỄN LỘC

XEM TRANG 6

CHÍNH TRỊ

Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV
Nhiều “kế sách” mới
cho những vấn đề cũ

ĐẶNG KHOA

Nhìn lại Kỳ họp thứ 3, có thể thấy đã có hàng nghìn lượt đại biểu Quốc hội thảo luận, tranh luận sôi nổi tại các phiên họp tổ cũng như thảo luận, chất vấn tại hội trường. Từ những ý kiến đầy tâm huyết của các đại biểu, Quốc hội đã quyết nghị nhiều định hướng lớn, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để Chính phủ, các cấp, các ngành tiếp tục quyết liệt triển khai nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra; đặc biệt là khẩn trương triển khai đồng bộ và đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện gói chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội... để khơi thông nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng, tạo động lực vượt qua khó khăn, nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

TRANG 3

GÓC NHÌN

NÂNG CHUẨN TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

TS. NGUYỄN MINH PHONG

Ngày 08/6/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã ký Quyết định số 689/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”.

Điểm nhấn nổi bật trong những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của Đề án là nâng chuẩn hoạt động của ngân hàng và các tổ chức tín dụng với yêu cầu phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) theo hướng: Các TCTD trong nước đóng vai trò chủ lực, hoạt động lành mạnh, chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng các chuẩn

mức về an toàn hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế, hướng tới đạt trình độ phát triển của Nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN; thí điểm áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao tại các ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước nắm cổ phần chi phối và NHTM cổ phần có chất lượng quản trị tốt đã hoàn thành áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn vào cuối năm 2025; khuyến khích các ngân hàng thực hiện Basel II theo phương pháp nâng cao, hướng đến triển khai Basel III khi TCTD có đủ điều kiện về tài chính, nhân lực.

Đến năm 2025, bảo đảm mức vốn điều lệ

không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật và nâng cao tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn mực quốc tế. Cụ thể: Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của các NHTM đạt tối thiểu 11 - 12%. Đồng thời, số vốn điều lệ tối thiểu đối với TCTD đang hoạt động (không bao gồm NHTM, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính yếu, yếu kém/được kiểm soát đặc biệt/thực hiện phương án cơ cấu lại do cấp có thẩm quyền phê duyệt) phải đạt là: Từ 5.000 - 15.000 tỷ đồng đối với các NHTM trong nước; 750 tỷ đồng đối với công ty tài chính và 450 tỷ đồng đối với công ty cho thuê tài chính.

TRANG 12

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

Hoàn thiện kiểm toán
việc quản lý và sử dụng
nguồn nước tại Đồng
bằng sông Cửu Long

TRANG 4

KINH TẾ - ĐẦU TƯ

Thanh toán số - Xu thế tất
yếu nhưng vẫn còn nhiều
thách thức

TRANG 10

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

Xếp hạng tín nhiệm doanh
nghiệp và trái phiếu phát
hành: Yêu cầu cấp thiết!

TRANG 12

THẬT SỰ LÀ ĐẠI BIỂU CHÂN CHÍNH CỦA NHÂN DÂN

CÔNG MINH

Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị luôn tìm mọi cách phá hoại cách mạng Việt Nam, trong đó, Quốc hội là một mục tiêu chống phá quyết liệt của chúng. Chúng dùng nhiều thủ đoạn vu khống, xuyên tạc, nói xấu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội. Chúng xuyên tạc: Đảng lập ra Quốc hội là: “Chỉ để cho có vẻ khác với chế độ phong kiến” và “gây tổn tiền dân”. Chúng nói bừa rằng: Đại biểu Quốc hội “kém chất lượng, không đại diện cho dân”. Thậm chí, chúng còn trắng trợn vu cáo “đại biểu Quốc hội đều tham nhũng và hủ bại như nhau”...

Nhưng sự thật hoạt động của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội kể từ Quốc hội đầu tiên năm 1946 đến khóa XV hiện nay đã bác bỏ hoàn toàn sự chống phá xấu xa của các thế lực chống đối.

Ngay từ khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm ngay đến việc tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội. Ngày 08/9/1945, Người ký sắc lệnh quyết định tổng tuyển cử trên phạm vi cả nước để bầu ra Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Và ngày 06/01/1946, cuộc Tổng tuyển cử đã được tiến hành thành công tốt đẹp với sự ra đời của Quốc hội khóa I.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có những đánh giá, khẳng định, yêu cầu đúng đắn, chính xác về Quốc hội và đại biểu Quốc hội. Trong bài viết về Quốc hội đăng trên Báo Nhân dân ngày 22/3/1955, Hồ Chủ tịch viết: “Quốc hội ta do nhân dân tự do bầu cử, là đại biểu chân chính của nhân dân cả nước từ Bắc đến Nam”. Người xác định: “Quốc hội là ai, họ chính là những người được bầu ra, thay mặt dân để bảo vệ lợi ích cho dân” và quan điểm của Người rất rõ ràng: “Đại biểu Quốc hội được cử tri bầu ra không phải để làm quan, không phải để ăn trên ngồi trốc, mà là người đầy tớ thật trung thành với đồng bào”. Vì vậy, Hồ Chủ tịch luôn mong muốn: “Các đại biểu Quốc hội hãy vì lợi nước quên nhà, vì lợi ích chung quên lợi ích riêng, phải làm cho xứng đáng với đồng bào”. Người cũng thẳng thắn xác định: “Nếu bản thân họ không làm tròn sự ủy thác của nhân dân thì sẽ bị bãi miễn”.

Bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là tấm gương sáng của một đại biểu Quốc hội, một lãnh tụ của đất



Toàn cảnh phiên họp biểu quyết thông qua Dự thảo Nghị quyết Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV. Ảnh: quchoi.vn

nước luôn gương mẫu, hoàn thành xuất sắc trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trước nhân dân và đất nước.

Học tập tư tưởng và tấm gương sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đại biểu Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ đã luôn rèn luyện, phấn đấu thực hiện tốt trách nhiệm, nghĩa vụ của mình. Đại biểu Quốc hội của ta do nhân dân mà đại diện là cử tri cả nước bầu ra, không có phân biệt vùng miền, không có áp đặt mà do cử tri sáng suốt lựa chọn và đại biểu Quốc hội đã luôn xứng đáng là đại biểu chân chính cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Các đại biểu Quốc hội luôn hiểu rõ và thực hiện đúng vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội đã được quy định rõ trong Luật Tổ chức Quốc hội: “Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của nhân dân cả nước, là người thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội. Đại biểu Quốc hội chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Quốc hội bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội”.

Các đại biểu Quốc hội được bầu qua các nhiệm kỳ cũng bảo đảm tiêu chuẩn mà Luật Tổ chức Quốc hội quy định: “Trung thành với Tổ quốc, nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Có phẩm

chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, được nhân dân tín nhiệm. Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội”.

Điều đáng mừng, đáng trân trọng là nhìn chung, các đại biểu Quốc hội được bầu đã luôn có đủ phẩm chất, năng lực và trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ của mình ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh. Nhiều đại biểu Quốc hội ngay cả khi đã nghỉ hưu vẫn giữ được uy tín, trách nhiệm, được nhân dân tin tưởng, yêu quý.

Nhưng trên thực tế cũng có một số đại biểu không giữ được mình, có sai phạm, thậm chí vi phạm pháp luật. Dù đó chỉ là những trường hợp cá biệt, “Con sâu làm rầu nồi canh”, nhưng chúng ta đã kiên quyết xử lý nghiêm minh, công khai theo đúng quy định của pháp luật, trong đó có người bị bãi miễn, có người bị truy tố trước tòa án, nhận những bản án nghiêm minh với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ, đúng người, đúng tội. Những việc làm kiên quyết đó được dư luận đồng tình, cử tri cả nước hoan nghênh và đại biểu Quốc hội cũng như Quốc hội vẫn giữ được sự tín

nhiệm, yêu quý, đủ uy tín và năng lực làm tròn nhiệm vụ của mình.

Thực tế cho thấy rõ: Cùng với sự nỗ lực rất cao của các đại biểu Quốc hội và Quốc hội thì cũng rất cần trách nhiệm, nghĩa vụ, tình cảm của cử tri và nhân dân. Trước hết, cử tri phải hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội, sáng suốt chọn lựa được những đại biểu xứng đáng nhất. Từ trước đến nay, ngày bầu cử Quốc hội luôn trở thành ngày hội lớn của cử tri và nhân dân cả nước ta. Vừa qua, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các thế lực xấu tìm mọi cách chống phá, nhưng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 vẫn được diễn ra thành công tốt đẹp với sự hưởng ứng tích cực của cử tri và nhân dân toàn quốc. Cử tri của ta đã luôn thực hiện đúng lời dạy của Hồ Chủ tịch: “... Quốc hội phải có những đại biểu thật xứng đáng, những đại biểu một lòng một dạ phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân và phục vụ chủ nghĩa xã hội. Lựa chọn những đại biểu như vậy là quyền lợi và nghĩa vụ của từng cử tri”.

Đồng thời, cử tri phải luôn nêu cao trách nhiệm, nghĩa vụ và tình cảm của mình để ủng hộ, giúp đỡ, giám sát, tạo mọi thuận lợi để Quốc hội cũng như các đại biểu Quốc hội hoàn thành tốt nhất chức trách, nhiệm vụ. Từng cử tri cần làm tròn nghĩa vụ công dân của mình, tham gia thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Quốc hội, mà cụ thể là hoàn thành chu đáo công việc, nhiệm vụ của cá nhân mình, góp phần xây dựng đất nước, quê hương, gia đình ngày càng giàu đẹp, hạnh phúc.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã, đang và sẽ tiếp tục đồng hành cùng các đại biểu Quốc hội và Quốc hội vững bước trên con đường xây dựng đất nước giàu mạnh. Chúng ta tin tưởng, kỳ vọng các đại biểu Quốc hội sẽ thực hiện tốt mong muốn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu trong phiên khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV: “...các vị đại biểu Quốc hội chúng ta khóa này cần tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, nâng cao trình độ về mọi mặt, gần gũi và lắng nghe ý kiến của nhân dân, thực hiện và hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ mà cử tri và nhân dân giao phó”.

“...các vị đại biểu Quốc hội chúng ta khóa này cần tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, nâng cao trình độ về mọi mặt, gần gũi và lắng nghe ý kiến của nhân dân, thực hiện và hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ mà cử tri và nhân dân giao phó”.

Tổng Bí thư
Nguyễn Phú Trọng

KỲ HỌP THỨ 3, QUỐC HỘI KHÓA XV

Nhiều “kế sách” mới cho những vấn đề cũ

BẰNG TRÍ TUỆ, TÂM HUYẾT VÀ TRÁCH NHIỆM TRƯỚC CỬ TRI VÀ ĐẤT NƯỚC, TẠI KỲ HỌP THỨ 3, NHIỀU ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI ĐÃ GHI DẤU ẤN KHI ĐƯA RA NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT NHẪM THÁO GỠ NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐÚNG NHƯ TINH THẦN ĐƯỢC CHỦ TỊCH QUỐC HỘI VƯƠNG ĐÌNH HUỆ NHẤN MẠNH: CẦN CÓ GIẢI PHÁP MỚI CHO NHỮNG VẤN ĐỀ CŨ.

ĐĂNG KHOA

Tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực

Nhìn lại Kỳ họp thứ 3, có thể thấy đã có hàng nghìn lượt đại biểu Quốc hội thảo luận, tranh luận sôi nổi tại các phiên họp tổ cũng như thảo luận, chất vấn tại hội trường. Từ những ý kiến đầy tâm huyết của các đại biểu, Quốc hội đã quyết nghị nhiều định hướng lớn, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để Chính phủ, các cấp, các ngành tiếp tục quyết liệt triển khai nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra; đặc biệt là khẩn trương triển khai đồng bộ và đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện gói chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội... để khơi thông nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng, tạo động lực vượt qua khó khăn, nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Có thể kể đến như đại biểu Nguyễn Tuấn Anh (Đoàn Bình Phước), đại biểu Hoàng Văn Cường (Đoàn TP. Hà Nội) với nhận xét tình trạng giải ngân đầu tư công chậm đã trở thành “căn bệnh trầm kha”, là vấn đề nan giải được nhắc đến nhiều lần, nhiều năm, đã có nhiều giải pháp song thực tế tổng ngân sách không giải ngân hết phải chuyển nguồn sang năm sau vẫn gần bằng lượng vốn đầu tư giải ngân trong năm. Từ thực trạng trên, đại biểu hiến kế ban hành cơ chế đặc thù cho đầu tư công. Theo đó, tách hợp phần đền bù giải phóng mặt bằng các dự án nhóm A, B khi phê duyệt chủ trương đầu tư; mở rộng phạm vi áp dụng cơ chế chỉ định thầu cho tất cả các khâu trong quá trình đầu tư mua sắm công trên nguyên tắc chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật; áp dụng giá bồi thường thỏa đáng theo giá bình quân của thị trường; cho phép lựa chọn áp dụng các quy định của pháp luật phù hợp nhất trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư...

Từ đề xuất của đại biểu, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho biết, Bộ sẽ nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, báo cáo Chính phủ và Quốc hội để có các giải pháp hữu hiệu hơn trong thời gian tới nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công.



Đại biểu Quốc hội Hoàng Văn Cường - Đoàn TP. Hà Nội. Ảnh: ST



Việc tách hợp phần đền bù, giải phóng mặt bằng khi triển khai các dự án thi công sẽ không bị gián đoạn do chậm giải phóng mặt bằng; tính toán chi phí đầu tư xây dựng sẽ chính xác và có cơ sở để so sánh với các công trình khác. Khi tách phần giải phóng mặt bằng ra cũng sẽ dễ dàng kêu gọi đầu tư tư nhân, đặc biệt là đầu tư PPP vì không phụ thuộc vào giới hạn của chi phí giải phóng mặt bằng mà Nhà nước đã phải bỏ ra.

Đại biểu Hoàng Văn Cường

Hay như trăn trở của đại biểu Trịnh Xuân An (Đoàn Đồng Nai), nhu cầu vay vốn của cá nhân và DN khá cao, nhất là trong bối cảnh đang triển khai gói hỗ trợ lãi suất 2% của gói 40.000 tỷ đồng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội. Song vì cơ chế cấp hạn mức tín dụng khiến nhiều ngân hàng rơi vào tình trạng có tiền mà không thể cho vay, trong khi mục tiêu đề ra là phải cấp bách thực hiện Nghị quyết 43 để góp phần hỗ trợ tăng trưởng. Trước vấn đề đại biểu đặt ra, tại Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội đã yêu cầu phải xây dựng tiêu chí, phương thức xác định chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng tổ chức tín dụng; nghiên cứu về sự hạn chế và tiến tới xóa bỏ việc điều hành phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng tổ chức tín dụng...

Cũng từ kết quả giám sát, nhận diện những hạn chế, nguyên nhân dẫn đến ách tắc, ì ạch trong lập quy hoạch các cấp, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết cho phép áp dụng ngay một số giải pháp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030. Trong đó có việc cho phép áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vấn để lập các quy hoạch; cho phép lập đồng thời các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh khác về quy hoạch; đồng thời, cho phép sử dụng kinh phí chi thường xuyên để lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch...

Tăng cường kỷ luật, giảm thất thoát, lãng phí trong sử dụng nguồn lực

Cùng với tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế, trong quản lý, sử dụng tiền và tài sản nhà nước cũng còn không ít hạn chế được các đại biểu Quốc hội chỉ ra. Đó là tình trạng lãng phí còn phổ biến; còn vi phạm, sai sót ở mức độ khác nhau, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý NSNN, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm công, quản lý đất đai, tài sản công, tài nguyên và khoáng sản. Đặc biệt, Báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN năm 2020 của KTNN đã chỉ ra những bất cập tái diễn nhiều năm song chưa được khắc phục hiệu quả...

Đáng lưu ý, theo đại biểu Nguyễn Thị Phú Hà (Đoàn Hòa Bình), việc phê chuẩn quyết toán NSNN chậm như hiện nay, sau 18 tháng kết thúc niên độ NSNN làm giảm hiệu lực, hiệu quả, gây thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn lực NSNN. Bởi những hạn chế nêu trong báo cáo quyết toán NSNN năm trước không được khắc

phục ngay trong khâu lập dự toán NSNN năm sau. Đồng thời, việc xử lý các kết luận, kiến nghị của KTNN đối với các trường hợp vi phạm thì kéo dài sau 2 đến 3 năm, thậm chí nhiều năm sau khi đã kết thúc niên độ NSNN và quyết toán NSNN chưa được xử lý dứt điểm cũng gây thất thu, lãng phí nguồn lực... Đại biểu đề nghị Chính phủ nghiên cứu rút ngắn quy trình, thời gian quyết toán NSNN so với hiện hành để trình Quốc hội vào kỳ họp cuối năm.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, tại Nghị quyết phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2020 Quốc hội giao Chính phủ khẩn trương báo cáo Quốc hội lộ trình rút ngắn quy trình, thời gian quyết toán NSNN hàng năm để tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng NSNN.

Quốc hội cũng yêu cầu Chính phủ khẩn trương thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN đối với quyết toán NSNN niên độ năm 2020 và năm 2019 trở về trước; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vi phạm trong quản lý, sử dụng NSNN và không thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của KTNN. Quốc hội cũng giao KTNN đôn đốc khẩn trương thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN; thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định; công khai danh sách các tổ chức, cá nhân không thực hiện kiến nghị của KTNN...

Những quyết sách quan trọng để giải quyết kịp thời các vấn đề thực tiễn đặt ra đã thể hiện Quốc hội luôn đại diện cho trí tuệ toàn dân, không ngừng đổi mới, hành động vì lợi ích của nhân dân và đất nước. Những quyết sách này cần nhanh chóng được triển khai để sớm phát huy hiệu quả./

HOÀN THIỆN KIỂM TOÁN VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN NƯỚC TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

KIỂM TOÁN VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN NƯỚC TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (ĐBSCL) CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG TRONG BỐI CẢNH KHU VỰC NÀY ĐANG ĐỨNG TRƯỚC NHỮNG THÁCH THỨC VỀ AN NINH NGUỒN NƯỚC. TUY VẬY, ĐỂ CUỘC KIỂM TOÁN NÀY ĐẠT HIỆU QUẢ CAO, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) CẦN XÁC ĐỊNH RÕ MỤC TIÊU, NỘI DUNG, TIÊU CHÍ KIỂM TOÁN.

HỒNG ANH

ĐBSCL nằm cuối nguồn sông Mê Công, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Việc khai thác quá mức tài nguyên nước (TNN), áp lực gia tăng dân số, phát triển kinh tế, xã hội kéo theo hàng loạt những thách thức từ chính nội tại vùng ĐBSCL như gia tăng lũ, ngập lụt, xâm nhập mặn... Điều này đã tác động mạnh đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng ĐBSCL nói chung và nguồn TNN nói riêng; đồng thời đặt ra yêu cầu cần thiết phải kiểm toán để đánh giá việc quản lý, sử dụng nguồn nước tại ĐBSCL...

Kiểm toán để đánh giá việc quản lý, sử dụng nguồn nước

Theo nghiên cứu “Hoàn thiện kiểm toán việc quản lý và sử dụng nguồn nước bền vững trước sự suy giảm hệ sinh thái và biến đổi khí hậu tại ĐBSCL” của ThS. Lê Thị Thùy Ngoan (KTNN khu vực IX) và ThS. Nguyễn Tiến Hoàng (KTNN chuyên ngành Ia), những năm qua, KTNN Việt Nam đã phối hợp cùng một số cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) trong khu vực Đông Nam Á tổ chức 2 cuộc kiểm toán liên quan đến TNN lưu vực sông (LVS) Mê Công.

Cụ thể, năm 2012, KTNN đã cùng với các KTNN: Thái Lan, Lào, Myanmar và Campuchia tiến hành kiểm toán “Chính sách quản lý TNN LVS Mê Công và những tác động đến sản xuất nông nghiệp của Việt Nam trong bối cảnh các quốc gia tăng cường các hoạt động khai thác, sử dụng TNN trong lưu vực”. Cuộc kiểm toán đã đánh giá tính đầy đủ, hợp lý của hệ thống các chính sách, pháp luật quản lý TNN và LVS của Việt Nam; việc tuân thủ chính sách, pháp luật và phối hợp giữa các cơ quan liên quan đến quản lý TNN LVS Mê Công của Việt Nam, Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững LVS Mê Công năm 1995...

Kết quả kiểm toán cho thấy, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về TNN/LVS chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ TNN/LVS. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về TNN chưa thường xuyên, hiệu lực còn hạn chế. Việc đánh giá tác động môi trường và kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt



KTNN cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, tiêu chí kiểm toán việc quản lý, sử dụng nguồn nước tại ĐBSCL. Ảnh tư liệu

Để tiếp tục kiểm toán, qua đó đánh giá và đưa ra kiến nghị xác đáng về việc quản lý, sử dụng nguồn nước tại ĐBSCL, theo nhóm nghiên cứu, cuộc kiểm toán cần bám sát định hướng của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao về kiểm toán các Mục tiêu phát triển bền vững.

còn mang tính hình thức. Công tác triển khai thi hành pháp luật về TNN ở các địa phương còn chậm, thụ động, nhiều quy định cụ thể chưa được triển khai dẫn đến thực trạng khai thác, sử dụng nước bất hợp lý, thiếu quy hoạch, tình trạng ô nhiễm nguồn nước có xu hướng gia tăng và nghiêm trọng hơn...

Đặc biệt, với cương vị Chủ tịch Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á nhiệm kỳ 2018-2021, KTNN Việt Nam đã đề xuất và chủ trì thực hiện cuộc kiểm toán hợp tác “Việc quản lý nguồn nước LVS Mê Công, gắn với việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững” cùng với các SAI: Thái Lan, Myanmar. Cuộc kiểm toán nhằm đánh giá công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các kế hoạch, quy hoạch về TNN; việc thực hiện mục tiêu cụ thể 6.5 thuộc SDG 6 của Liên Hợp Quốc liên quan đến quản lý nguồn nước thuộc LVS; việc thực hiện các văn bản, kế hoạch, chỉ thị của

Chính phủ về TNN, bảo vệ môi trường nước; công tác cấp phép khai thác, sử dụng TNN, xả nước thải vào nguồn nước, khai thác khoáng sản lòng sông; công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nguồn nước LVS Mê Công...

Kết quả kiểm toán đã chỉ ra những bất cập, hạn chế trong công tác quản lý TNN, nhất là những bất cập, hạn chế của Hiệp định Mê Công 1995 khiến việc hợp tác giữa các quốc gia thuộc LVS Mê Công còn gặp một số khó khăn, thách thức, làm ảnh hưởng đến mục tiêu đảm bảo sử dụng công bằng và hợp lý nguồn nước LVS Mê Công.

Xác định mục tiêu, nội dung, tiêu chí kiểm toán

Kết quả của 2 cuộc kiểm toán trên đã phần nào cho thấy những bất cập trong công tác quản lý, sử dụng nguồn nước tại LVS Mê Công, trong đó có khu vực ĐBSCL. Để tiếp tục kiểm toán, qua đó đánh giá và đưa ra kiến nghị xác đáng về việc quản lý, sử dụng nguồn nước tại ĐBSCL, theo nhóm nghiên cứu, cuộc kiểm toán cần bám sát định hướng của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao về kiểm toán các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG), xác định mục tiêu triển khai gắn với việc thực hiện các SDG liên quan đến quản lý tổng hợp TNN theo LVS.

Theo đó, **mục tiêu kiểm toán** cần tập

trung đánh giá: Tính đầy đủ, hợp lý của hệ thống chính sách, pháp luật quản lý nguồn nước; công tác quản lý nhà nước đối với nguồn nước LVS ĐBSCL gắn với thực hiện mục tiêu cụ thể 6.5 thuộc SDG 6 của Liên Hợp Quốc; việc tuân thủ chính sách, pháp luật về quản lý TNN và các cam kết quốc tế trong quản lý, sử dụng và bảo vệ nguồn nước ĐBSCL gắn với việc thực hiện mục tiêu cụ thể 6.5 thuộc SDG 6 của Liên Hợp Quốc; tính hiệu quả, hiệu lực của việc thực hiện chính sách và sử dụng các nguồn lực trong quản lý TNN.

Về nội dung kiểm toán: Bên cạnh việc đánh giá trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý nguồn nước, cuộc kiểm toán cần tập trung đánh giá: Tính đầy đủ, hợp lý của hệ thống các chính sách, pháp luật quản lý TNN; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý nguồn nước LVS ĐBSCL gắn với các SDG quốc gia; việc phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ liên quan trong quản lý TNN. KTNN cũng cần đánh giá ảnh hưởng của việc quản lý, khai thác và sử dụng nước LVS ĐBSCL; việc thực hiện cam kết về sử dụng công bằng, hợp lý nguồn nước, duy trì dòng chảy trên dòng chính; sự tuân thủ chính sách, pháp luật và phối hợp giữa các cơ quan liên quan đến quản lý TNN LVS ĐBSCL; việc thực hiện mục tiêu cụ thể 6.5 thuộc SDG 6 của Liên Hợp Quốc.

Về tiêu chí kiểm toán: Xây dựng tiêu chí cụ thể đánh giá việc tuân thủ cam kết Hiệp định Mê Công 1995 của các quốc gia thành viên; cụ thể hóa nội dung kiểm toán thành các tiêu chí rõ ràng, chi tiết, tránh các tiêu chí ít liên quan hoặc chưa đủ độ tin cậy. KTNN có thể xây dựng tiêu chí chi tiết như bảng câu hỏi có/không, hướng tới mô hình kiểm toán hoạt động như các nước trên thế giới.

Về phương thức tổ chức kiểm toán: Giai đoạn chuẩn bị kiểm toán, chủ động xây dựng kế hoạch khảo sát cụ thể đối với từng Bộ, ngành, địa phương có liên quan; xây dựng đề cương khảo sát bám sát mẫu biểu của Ngành; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kiểm toán môi trường. Giai đoạn thực hiện kiểm toán, đổi mới phương pháp kiểm toán, kiểm tra hiện trường, thống kê cơ sở dữ liệu chuyên sâu./.

VẬN DỤNG TRỌNG YẾU TRONG KIỂM TOÁN TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN ĐÃ ĐẶT RA YÊU CẦU XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH TRỌNG YẾU TRONG KIỂM TOÁN TUÂN THỦ VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (ĐT XD) DỰA TRÊN 4 NGUYÊN TẮC VÀ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH KIỂM TOÁN.

THUYẾT

Hiện nay, Kiểm toán nhà nước (KTNN) Việt Nam đã ban hành 3 hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán báo cáo tài chính. Tuy nhiên, các hướng dẫn vận dụng trọng yếu đối với kiểm toán tuân thủ vẫn còn thiếu. Vì vậy, việc xây dựng hướng dẫn vận dụng trọng yếu cho từng loại hình, lĩnh vực kiểm toán và kiểm toán tuân thủ việc chấp hành pháp luật về ĐT XD là rất cần thiết, không chỉ góp phần hoàn thiện hệ thống các hướng dẫn kiểm toán mà còn là công cụ hữu ích cho kiểm toán viên (KTV) trong kiểm toán dự án ĐT XD.

Nguyên tắc và cơ sở thiết lập mức trọng yếu

Theo ThS. Phạm Trung Hiếu và KS. Nguyễn Thành Trung (KTNN khu vực IV), việc xây dựng hướng dẫn xác định trọng yếu trong kiểm toán tuân thủ việc chấp hành pháp luật về ĐT XD phải đáp ứng tối thiểu 4 nguyên tắc: *Nguyên tắc 1* - định nghĩa rõ ràng và đầy đủ “vấn đề trọng yếu” trong từng lĩnh vực, loại hình kiểm toán. *Nguyên tắc 2* - chính sách xây dựng trọng yếu phải bao gồm: Đối tượng sử dụng báo cáo kiểm toán, nguồn thông tin, cơ sở pháp lý, dấu hiệu nhận biết một vấn đề là trọng yếu trên cơ sở định tính, tiêu chí và công thức xác định mức trọng yếu về mặt

định lượng, phương pháp phân tích, đánh giá.

Nguyên tắc 3 - chính sách xác định trọng yếu phải phù hợp với mô hình xác định trọng yếu kế thừa từ Hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư (DAĐT) và kiểm toán tài chính DN đã được Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành. *Nguyên tắc 4* - Chính sách xác định trọng yếu áp dụng trong kiểm toán chi đầu tư phát triển ngân

cấp. Trong khu vực công, đối tượng sử dụng thông tin liên quan đến DAĐT là Quốc hội, Chính phủ, HĐND, UBND các cấp, công chúng. Các đối tượng sử dụng thông tin này đều liên quan đến việc đầu tư dự án nhưng mục đích sử dụng thông tin cho việc ra các quyết định khác nhau.

Ba là, KTV cần sử dụng xét đoán chuyên môn, kết hợp với tính thận trọng và thái độ hoài nghi nghề nghiệp trong việc xác định trọng yếu. Mức trọng yếu được xác định trên hai khía cạnh là định tính và định lượng và chúng tùy thuộc vào kỳ vọng của người sử dụng thông tin. Từ việc xác định kỳ vọng của người sử dụng và mức độ quan tâm của họ đến thông tin của DAĐT xây dựng được kiểm toán, KTV phải thiết lập mức trọng yếu phù hợp tùy thuộc vào phương pháp tiếp cận và mục tiêu kiểm toán dự án.

Vận dụng trọng yếu trong suốt quá trình kiểm toán

Theo nghiên cứu của ThS. Phạm Trung Hiếu và KS. Nguyễn Thành Trung, trọng yếu cần được xác định trong suốt quá trình kiểm toán, từ giai đoạn chuẩn bị, thực hiện đến lập báo cáo kiểm toán.

Cụ thể, trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán, xác định trọng yếu giúp KTV đánh giá được rủi ro có sai sót trọng yếu và xác định nội dung, lịch trình, phạm vi các thủ tục kiểm toán cần thực hiện. KTV cần lưu ý những rủi ro tiềm tàng thuộc lĩnh vực xây dựng xảy ra lặp đi lặp lại nhiều lần với các dự án khác nhau. Việc nhận biết những rủi ro này hỗ trợ KTV đưa ra những đánh giá ban đầu đối với việc quản lý thực hiện dự án của chủ đầu tư. Cùng với đó, KTV cũng phải hiểu được môi trường bên ngoài ảnh hưởng tới dự án; tìm hiểu quy trình thực hiện, quản lý DAĐT, tình hình và kết quả triển khai thực hiện dự án... Từ những thông tin thu thập được, KTV sử dụng xét đoán chuyên môn để đo lường

mong đợi của người sử dụng báo cáo kiểm toán DAĐT.

Đối với giai đoạn thực hiện kiểm toán, mục tiêu vận dụng trọng yếu nhằm xác định nội dung kiểm toán trọng yếu chi tiết và phạm vi cần kiểm tra chi tiết; xác định cỡ mẫu để kiểm tra hoặc đối chiếu; xác định việc mở rộng hay thu hẹp các thủ tục kiểm toán khi xảy ra các khác biệt kiểm toán và làm cơ sở đánh giá khác biệt kiểm toán. Trên cơ sở các nội dung kiểm toán trọng yếu chi tiết, KTV tiến hành chọn mẫu để so sánh, đối chiếu với các tiêu chí kiểm toán. Mức độ khác biệt sẽ được xem xét mức trọng yếu trong mối quan hệ nhân quả với các tiêu chí như mục tiêu, tiến độ, chất lượng. Trường hợp sau khi phân tích, đánh giá và nhận thấy mức độ sai lệch này là trọng yếu, KTV cần tiếp tục trao đổi với đơn vị được kiểm toán, thu thập thêm bằng chứng để đánh giá khả năng ngăn ngừa, phát hiện (các vi phạm tương tự trong tương lai) hoặc khắc phục được vi phạm đã xảy ra.

Ở giai đoạn hoàn thành và lập báo cáo kiểm toán, vận dụng trọng yếu nhằm đánh giá ảnh hưởng của các sai lệch phát hiện qua kiểm toán và các sai lệch có thể tồn tại nhưng chưa được phát hiện (trên cả hai phương diện định tính và định lượng) để đưa ra các kết luận và kiến nghị phù hợp. Về phương diện định lượng, khi kết thúc kiểm toán, nếu tiêu chí được lựa chọn để xác định mức trọng yếu biến động quá lớn thì KTV phải xác định lại mức trọng yếu, giải thích lý do và cân nhắc việc bổ sung thêm các thủ tục kiểm toán để thu thập thêm bằng chứng.

Về phương diện định tính, KTV cần xem xét bản chất và bối cảnh phát sinh các sai lệch, kể cả trường hợp các sai lệch được phát hiện thấp hơn mức trọng yếu. Các sai lệch không lớn nhưng bản chất là do hành vi không tuân thủ pháp luật ảnh hưởng đến các sự kiện trong tương lai, tiềm ẩn rủi ro cho KTV vẫn được coi là trọng yếu và cần được tập hợp lại./

KTV cần sử dụng xét đoán chuyên môn, kết hợp với tính thận trọng và thái độ hoài nghi nghề nghiệp trong việc xác định trọng yếu.

sách địa phương phải bổ sung các nội dung chưa được hướng dẫn trong kiểm toán báo cáo quyết toán DAĐT.

Trên cơ sở đó, việc thiết lập mức trọng yếu trong kiểm toán tuân thủ đối với DAĐT chủ yếu dựa vào các khía cạnh: *Một là*, nguồn xác định mức trọng yếu là các quy định liên quan đến việc phân bổ, quản lý, sử dụng vốn, các Luật: NSNN, Đầu tư công, Xây dựng, Đầu thầu; Quy trình kiểm toán; các văn bản về xử lý vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính, tố tụng hình sự... Đây là các tài liệu giúp KTV tham chiếu để phân loại các hành vi sai phạm và như mức độ sai sót, đồng thời đánh giá ảnh hưởng của các hành vi vi phạm không tuân thủ pháp luật có trọng yếu hay không.

Hai là, người sử dụng thông tin chủ yếu đối với DAĐT được xác định từ đơn vị được kiểm toán và các bên liên quan. Tùy theo quy mô, tính chất và nguồn vốn đầu tư cho dự án, KTV đánh giá mức độ quan tâm của từng nhóm đối tượng sử dụng thông tin làm cơ sở xác định mức độ đảm bảo cần cung

Triển khai kiểm toán

KTNN vừa triển khai kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Hợp phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm công tác chuyển mục đích sử dụng đất, rừng các loại; trồng rừng thay thế); Dự án xây dựng kênh chính Bắc từ K10+760 -/- Kc, hệ thống kênh cấp 1 trở xuống hồ Krông Pách Thượng (huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk) và các chi khác có liên quan. Kiểm toán chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn các tỉnh: Trà Vinh, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Bạc Liêu; kiểm toán Chương trình kích cầu thông

qua đầu tư của TP. HCM. Đồng thời, KTNN cũng triển khai kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của các tỉnh: Đắk Lắk, Bình Thuận, Bình Phước, Trà Vinh, Đồng Tháp. Các cuộc kiểm toán trên do các KTNN khu vực: IV, IX, XII, XIII thực hiện trong thời gian 60 ngày.

Trong đó, đối với cuộc kiểm toán dự án đầu tư xây dựng, KTNN xác định mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực, chính xác của Báo cáo tài chính của Dự án (nguồn vốn đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng); đánh giá việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán của

Nhà nước và các quy định của Hiệp định vay vốn. Đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư; phát hiện những tồn tại, bất cập trong cơ chế, chính sách để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, sai phạm trong quá trình thực hiện Dự án để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với cuộc kiểm toán chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021, nội dung kiểm toán là công tác quản lý, tổ chức thực hiện và chấp hành các quy định

về đặt hàng, đấu thầu, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện các dịch vụ công ích được kiểm toán. Với cuộc kiểm toán Chương trình kích cầu thông qua đầu tư của TP. HCM, KTNN thực hiện nội dung kiểm toán công tác ban hành cơ chế, chính sách; quản lý điều hành và phối hợp giữa các cơ quan và đơn vị có liên quan; thẩm định, xét duyệt các dự án tham gia Chương trình; hoạt động bố trí kế hoạch vốn, giải ngân và quyết toán vốn hỗ trợ lãi suất; sử dụng vốn hỗ trợ lãi suất; tổng kết, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với Chương trình.../.

Vụ Tổng hợp (KTNN)

CHẶNG ĐƯỜNG 10 NĂM CỦA BÁO KIỂM TOÁN

SẴN SÀNG ĐÓN VẬN HỘI MỚI

RA ĐỜI TRONG BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ NÓI CHUNG GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN, SONG ĐƯỢC SỰ QUAN TÂM, HỖ TRỢ CỦA LÃNH ĐẠO KTNN, TẬP THỂ BÁO KIỂM TOÁN ĐÃ ĐOÀN KẾT, SÁNG TẠO, NỖ LỰC ĐỂ HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO. CHẶNG ĐƯỜNG 10 NĂM NHÌN LẠI CŨNG LÀ CƠ HỘI ĐỂ BÁO KIỂM TOÁN NHẬN DIỆN NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, RÚT RA BÀI HỌC, TỪ ĐÓ NỖ LỰC ĐỔI MỚI ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGÀY CÀNG CAO CỦA ĐỘC GIẢ, CŨNG NHƯ ĐÁP ỨNG KỶ VỌNG CỦA LÃNH ĐẠO KTNN.



Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh thay mặt lãnh đạo KTNN chúc mừng Báo Kiểm toán. Ảnh: N. LỘC

NGUYỄN LỘC

Những nền móng vững chắc

Trong không khí thân tình của Lễ Kỷ niệm 10 năm Báo Kiểm toán ra số báo đầu tiên, Tổng biên tập Nguyễn Lương Thuyết đã chia sẻ về những dấu ấn trong chặng đường 10 năm thành lập, phát triển của Báo. Ra đời trong bối cảnh báo chí gặp nhiều khó khăn, song Báo Kiểm toán đã luôn nỗ lực, định hình chỗ đứng trong làng báo chí Cách mạng Việt Nam với việc không ngừng đổi mới, hoàn thiện tờ báo theo hướng ngày càng thân thiện, hiện đại. Từ 2 ấn phẩm in là Báo Kiểm toán và Đặc san Báo Kiểm toán, năm 2017, Báo điện tử Kiểm toán đã chính thức ra mắt để phù hợp với xu thế phát triển công nghệ báo chí, giúp truyền tải thông tin, sự kiện kịp thời tới bạn đọc.

Qua 10 năm hoạt động, Báo Kiểm toán đã phát hành 520 số báo tuần, 72 số “Đặc san cuối tháng” cùng với đăng tải hàng ngày các tin, bài trên báo điện tử, bảo đảm đúng tôn chỉ, mục đích, không có sai sót về quan điểm chỉ đạo trong lĩnh vực thông tin, tuyên truyền. Trên các ấn phẩm, nội dung tập trung phản ánh về hoạt động của Ngành và kết quả kiểm toán; các ý kiến và hoạt động giám sát của Quốc hội; kinh nghiệm của các cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới cũng như các vấn đề về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô; NSNN; đầu tư công...

Đặc biệt, những năm gần đây, Báo Kiểm toán luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo KTNN trong việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động xuất bản báo chí, nhất là các trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng và hệ thống trường quay. Đây là các phương tiện quan trọng tạo nền tảng để Báo Kiểm toán từng bước chuyển dần sang hoạt

động theo mô hình tòa soạn hội tụ đa phương tiện.

“Báo Kiểm toán đã cơ bản hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra; kịp thời thông tin tuyên truyền về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, đặc biệt là các hoạt động của ngành KTNN” - Tổng biên tập Nguyễn Lương Thuyết cho biết.

Nhấn mạnh thành quả Báo Kiểm toán có được ngày hôm nay là nhờ có những nền tảng vững chắc được thừa hưởng từ Tạp chí Kiểm toán, nhà báo Nguyễn Thăng - nguyên Tổng biên tập Báo Kiểm toán - cho biết, Báo Kiểm toán ra đời trên cơ sở chuyển đổi từ Tạp chí Kiểm toán - ấn phẩm để lại nhiều dấu ấn và có giá trị quan trọng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học kiểm toán, cũng như đóng góp chung vào sự phát triển của KTNN. “Hiếm có tạp chí nào lại có nhiều dấu ấn đặc biệt như Tạp chí Kiểm toán, khi nhiều thế hệ lãnh đạo Tạp chí, nay đều giữ những cương vị quan trọng của đất nước” - nguyên Tổng biên tập Nguyễn Thăng tự hào chia sẻ.

Chuyển mình theo vận hội mới

Bên cạnh các kết quả đạt được, Báo Kiểm toán cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế và rào cản trên lộ trình chuyển đổi theo xu hướng báo chí hiện đại. Nổi lên là sự phát triển nhanh của báo chí điện tử với công nghệ tiên tiến và hiện đại, thúc đẩy việc truyền tải, thu nhận thông tin của công chúng cũng như làm thay đổi thói quen của độc giả. Mặt khác, xu thế phát triển chung của báo chí là chuyển dần sang mô hình truyền thông đa phương tiện, thực hiện nhiều loại hình báo chí, cung cấp nhiều dịch vụ liên quan đến truyền thông để đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của độc giả...



Báo Kiểm toán, tiền thân là Tạp chí Kiểm toán, với sự nỗ lực không ngừng đã thực hiện tốt sứ mệnh là cơ quan ngôn luận của KTNN và được lãnh đạo Đảng, Nhà nước đánh giá cao. Với những nền tảng bền vững được dựng xây và bồi đắp không ngừng, lãnh đạo KTNN tin tưởng Báo Kiểm toán sẽ ngày càng phát triển, xứng đáng hơn nữa với kỳ vọng của Ngành, của công chúng; đồng thời khẳng định KTNN sẽ luôn quan tâm và hỗ trợ các điều kiện tốt nhất để Báo Kiểm toán phát triển.

Trần Sỹ Thanh
Tổng Kiểm toán nhà nước

Tổng biên tập Nguyễn Lương Thuyết nhìn nhận, đây là thách thức, song cũng mở ra cơ hội mới cho báo chí nói chung, Báo Kiểm toán nói riêng, đòi hỏi đội ngũ người làm báo phải năng động, phải tự đổi mới mình hơn nữa để “theo kịp với sự thay đổi và phát triển, nhất là về ứng dụng, sử dụng công nghệ mới vào hoạt động tác nghiệp báo chí đa phương tiện”.

Trên cơ sở nhận diện những khó khăn, thách thức, Báo Kiểm toán xác định các nhiệm vụ trọng tâm để đưa tờ báo ngày càng phát triển. Theo đó, một trong những nhiệm vụ cần làm ngay là tiếp tục kiện toàn về tổ chức bộ máy, nhân sự cho phù hợp và đáp ứng yêu cầu của mô hình tòa soạn hội tụ đa phương tiện; tổ chức khai thác, sử dụng các trang thiết bị hiện đại vào hoạt động của Báo Kiểm toán theo hướng thực chất và hiệu quả hơn. Đồng thời, tập trung đổi mới cả về nội dung và hình thức, cũng như điều chỉnh và thay

đổi phù hợp về quy trình xuất bản ấn phẩm báo chí.

Thẳng thắn nhận diện, từ đó sẵn sàng làm mới mình theo hướng báo chí chuyên nghiệp, định hướng của Báo Kiểm toán cũng nhận được sự đồng tình, ủng hộ của các chuyên gia kinh tế, những cộng tác viên thân thiết đã đồng hành và góp phần tạo nên hình ảnh của Báo Kiểm toán hôm nay. Phát biểu tại Lễ Kỷ niệm 10 năm Báo Kiểm toán ra số đầu tiên, TS. Vũ Đình Ánh đánh giá cao những đóng góp của Báo Kiểm toán; đồng thời đề nghị Báo tiếp tục phát huy thế mạnh là tờ báo của ngành KTNN, đẩy mạnh chuyển đổi số để làm mới mình, phù hợp với xu thế báo chí hiện đại, cũng như đáp ứng yêu cầu của công chúng.

“Ngoài kiểm toán viên và các nguồn tin kiểm toán, Báo cần hướng đến đối tượng độc giả đông đảo trong xã hội. Trong đó, Báo cần trở thành kênh thông tin tin cậy, uy tín đối với các đại biểu Quốc hội khi đề cập đến các vấn đề về tài chính, kinh tế vĩ mô” - TS. Vũ Đình Ánh đề xuất.

Nhấn mạnh chuyển đổi số, cũng như hoàn thiện các khâu trong công tác quản lý là yêu cầu cấp thiết để đưa Báo Kiểm toán tiếp tục phát triển, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh đề nghị Báo cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa mọi mặt hoạt động để đáp ứng được xu thế, yêu cầu của tình hình mới. Trong đó, Báo Kiểm toán cần ưu tiên hoàn thiện cơ chế tài chính, cơ chế đặt hàng để phục vụ quá trình chuyển đổi báo chí trong thời kỳ mới. “Bối cảnh mới cần có tư duy mới, cách làm mới. Báo Kiểm toán cần khai thác tốt hơn thế mạnh là kênh thông tin của Ngành; cần chú trọng chuyển hướng tuyên truyền theo vấn đề, đặc biệt là các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm” - Tổng Kiểm toán nhà nước lưu ý./.

Báo Kiểm toán góp phần tích cực vào thành tích chung của Đảng bộ Kiểm toán nhà nước

TS. NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể, KTNN

Trong những năm qua, công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động của KTNN ngày càng được nâng cao, đặc biệt là sau khi Báo Kiểm toán được thành lập và đi vào hoạt động. Là cơ quan ngôn luận của KTNN, bên cạnh việc kịp thời phản ánh những sự kiện chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội quan trọng của đất nước trên phạm vi toàn quốc, Báo Kiểm toán còn được đánh giá là công cụ hữu hiệu của KTNN trong công tác tuyên truyền về các hoạt động của Ngành, đặc biệt là lĩnh vực Đảng - Đoàn thể.

Thông qua việc đăng tải tin, bài trên các ấn phẩm, Báo Kiểm toán đã tập trung tuyên truyền và chuyển tải kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên và Đảng ủy KTNN đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Mặt khác, các Hội nghị quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Trung ương; Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ KTNN, Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN, Hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn của Đảng ủy KTNN... đều được Báo Kiểm toán phản ánh kịp thời, đầy đủ, nhanh chóng, chính xác và đảm bảo tính thời sự với nhiều bài viết có hiệu ứng tốt, được bạn đọc trong và ngoài Ngành đón nhận và đánh giá cao.

Với hình thức, nội dung tuyên truyền đa dạng, phong phú, linh hoạt, sáng tạo, sử dụng nhiều loại hình báo chí để chuyển tải thông tin, trong suốt 10 năm qua, Báo Kiểm toán đã làm tốt vai trò tiên phong, đi trước đón đầu, dẫn dắt, động viên, cổ vũ tư tưởng, tình cảm, hành động cho cán bộ, đảng viên trong toàn Ngành, góp phần tích cực vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của toàn Đảng bộ KTNN. Đặc biệt, Báo Kiểm toán đã tập trung tuyên truyền nổi bật các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của Ngành như: Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng; Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương; Đại hội đại biểu Đảng bộ KTNN; đưa Nghị quyết đại hội Đảng các cấp đi



TS. Nguyễn Mạnh Cường

vào cuộc sống, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, tạo sự đồng thuận, hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Ngành.

Đặc biệt, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ KTNN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025, Báo Kiểm toán đã phối hợp với Văn phòng Đảng - Đoàn thể xây dựng các tuyến bài tuyên truyền về Đại hội; mở các chuyên mục, chuyên trang trên các ấn phẩm; tuyên truyền về Đại hội điểm các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và các chỉ đạo, định hướng của Đảng ủy KTNN về Đại hội. Việc đăng tải các bài phỏng vấn Thường trực Đảng ủy về công tác xây dựng Đảng vào các dịp lễ, Tết, kỷ niệm ngày thành lập Ngành... đã góp phần động viên tinh thần, nêu cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhất là nhiệm vụ công tác Đảng một cách hiệu quả và chất lượng.

Ngoài ra, Báo Kiểm toán còn có vai trò rất lớn trong việc tuyên truyền các cuộc thi do Đảng ủy cấp trên và Đảng ủy KTNN phát động như: Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng mang tên "Búa liềm vàng", viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản

bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2022; sáng tác về Đảng... Đặc biệt, đối với Giải "Búa liềm vàng", bên cạnh việc tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, định hướng của Đảng ủy KTNN và thể lệ Cuộc thi, Chi bộ Báo Kiểm toán còn hoàn thành tốt nhiệm vụ chủ trì giúp Đảng ủy KTNN tập hợp các bài viết để tham dự Giải, phối hợp Văn phòng Đảng - Đoàn thể tổ chức đánh giá, chọn lọc bài viết hay, có chất lượng, đủ điều kiện để gửi tham dự Giải. Đây là Giải báo chí có ý nghĩa sâu sắc, góp phần cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng để ra.

Để Báo Kiểm toán tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng trong thời gian tới, tôi có một số góp ý như sau: *Thứ nhất*, cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng của Ban cán sự đảng, Đảng ủy và Lãnh đạo KTNN trong công tác tuyên truyền. *Thứ hai*, chủ động phối hợp với cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong việc cung cấp thông tin cho báo chí. *Thứ ba*, tập trung đổi mới hình thức và nội dung tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng trên các ấn phẩm theo hướng đa phương tiện, để những thông tin trên Báo có sự đa dạng, phong phú, trở thành kênh thông tin chủ đạo góp phần đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Nhân dịp Báo Kiểm toán kỷ niệm 10 năm ngày ra số báo đầu tiên và kỷ niệm 97 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2022), thay mặt cho lãnh đạo, công chức, người lao động Văn phòng Đảng - Đoàn thể KTNN, tôi xin gửi tới tập thể đơn vị lời chúc mừng tốt đẹp, chúc Báo Kiểm toán ngày càng phát triển, xứng đáng là ngọn đuốc dẫn đường trong công tác tuyên truyền của KTNN! Trong thời gian tới, mong rằng Báo Kiểm toán sẽ tiếp tục phối hợp với Văn phòng Đảng - Đoàn thể và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo thường xuyên, xuyên suốt của Đảng đối với hoạt động của Ngành./.

TIN VĂN

- ➔ Từ ngày 23 - 24/6, Ủy viên T.Ư Đảng, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh - Thành viên Ban Chỉ đạo T.Ư về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Tỉnh ủy Ninh Bình và Tỉnh ủy Thanh Hóa.
- ➔ Ngày 21/6, Bí thư Ban cán sự đảng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh vừa chủ trì các Hội nghị: Ban cán sự đảng KTNN, cán bộ chủ chốt, tập thể lãnh đạo mở rộng giới thiệu nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo KTNN giai đoạn 2026-2031; Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ KTNN, cán bộ chủ chốt thực hiện Quy trình nhân sự quy hoạch cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy KTNN nhiệm kỳ 2025-2030.
- ➔ Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh vừa tham dự Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
- ➔ Vừa qua, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh đã chủ trì buổi gặp mặt các cơ quan báo chí nhân kỷ niệm 97 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2022).
- ➔ Ngày 21/6, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Doãn Anh Thơ đã tham dự cuộc họp của Văn phòng Chính phủ.
- ➔ Ngày 22/6, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Đặng Thế Vinh đã tham dự Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- ➔ Các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Vũ Văn Hoa, Hà Thị Mỹ Dung vừa chủ trì cuộc họp bàn công tác chuẩn bị kế hoạch họp báo công khai Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2021, kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN năm 2020 và một số kết quả kiểm toán chuyên đề nổi bật 6 tháng đầu năm 2022 của KTNN.

THU HUYỀN

Báo Kiểm toán - Cầu nối thông tin giữa Kiểm toán nhà nước và các cơ quan dân cử

PGS, TS. ĐẶNG VĂN THANH

Chủ tịch Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam



Hiện nay, hoạt động kiểm toán của KTNN là công cụ kiểm tra tài chính cao nhất của Nhà nước Việt Nam với chức năng kiểm tra, đánh giá, xác nhận độ tin cậy của thông tin kinh tế - tài chính. Thông qua kết quả kiểm toán, KTNN không chỉ đóng góp tích cực vào việc lành mạnh hóa nền tài chính quốc gia mà còn góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về kinh tế - tài chính.

Với đối tượng chính phục vụ là các cơ quan dân cử, đại biểu Quốc hội, HĐND

các cấp, kết quả kiểm toán phải được cung cấp, thông tin kịp thời. Vì vậy, Báo Kiểm toán - cơ quan ngôn luận của KTNN - đã trở thành cầu nối thông qua việc thường xuyên đăng tải thông tin của Ngành và các ý kiến góp phần hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế, tài chính.

Đây là sự đóng góp tích cực và rất đáng biểu dương của Báo Kiểm toán trong những năm vừa qua. Đặc biệt, những năm gần đây, khi nền kinh tế Việt Nam phát triển, hội nhập sâu, rộng, toàn diện vào nền kinh tế toàn cầu, vấn đề quản lý nói chung và quản lý kinh tế nhà nước nói riêng rất cần tiếng nói của các cơ quan ngôn luận, trong đó có Báo Kiểm toán.

Những thông tin Báo Kiểm toán cung cấp không chỉ giúp người dân, toàn xã hội mà quan trọng hơn là giúp các đại biểu Quốc hội, HĐND hiểu về thực trạng hoạt động tài chính quốc gia; qua đó, tìm ra những khiếm khuyết trong cơ chế, cách thức quản lý, hình thành ý kiến để đưa ra những quyết sách phù hợp, hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính.

Hy vọng rằng, trong thời gian tới, Báo Kiểm toán tiếp tục mở thêm nhiều chuyên mục mới với nhiều bài viết tổng hợp, chuyên sâu về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, giúp các đại biểu dân cử định hướng hoạt động, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ lập pháp và giám sát của Quốc hội./.

KIỂM TOÁN NSDP NĂM 2019 VÀ CHUYÊN ĐỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN GIAI ĐOẠN 2017-2019 CỦA TP. ĐÀ NẴNG

KIẾN NGHỊ CHẤN CHỈNH NHIỀU BẤT CẬP TRONG QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYỀN

QUA KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (NSDP) NĂM 2019 VÀ CHUYÊN ĐỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN GIAI ĐOẠN 2017-2019 CỦA TP. ĐÀ NẴNG, KTNN ĐÃ PHÁT HIỆN NHỮNG HẠN CHẾ CỦA THÀNH PHỐ TRONG QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYỀN VÀ ĐƯA RA NHIỀU KIẾN NGHỊ NHẪM CHẤN CHỈNH, KHẮC PHỤC.

» QUỲNH ANH

Năm 2019, TP. Đà Nẵng đã thực hiện vượt dự toán T.Ư giao, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 27.616,9 tỷ đồng; tổng thu cân đối NSDP đạt 34.618,3 tỷ đồng; tổng chi cân đối NSDP là 19.285,8 tỷ đồng.

Tỷ trọng chuyển nguồn cao làm giảm hiệu quả chi NSNN

Đoàn kiểm toán xác nhận, nguồn thu ngân sách của TP. Đà Nẵng chủ yếu từ các DN ngoài quốc doanh, đạt 6.090,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,8%, thu từ DN nước ngoài đạt 4.782,1 tỷ đồng, chiếm 10% trong tổng thu trên địa bàn. Cơ cấu chi đầu tư chiếm tỷ trọng 31,8% tổng chi cân đối ngân sách, chiếm tỷ lệ 28,7% tổng chi NSDP. Đến thời điểm kiểm toán, TP. Đà Nẵng đã chi chuyển nguồn năm sau 5.515,1 tỷ đồng, dự kiến chuyển bổ sung 13.121,2 tỷ đồng, chiếm 96,6% tổng chi cân đối NSDP.

Nhìn chung, công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách của Thành phố cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, điều hành của Thành phố vẫn có những hạn chế trong quản lý thu ngân sách, chi đầu tư xây dựng cơ bản... như Báo Kiểm toán đề cập trên các số báo 22, 23 (phát hành ngày 02 và 09/6/2022).

Cùng với đó, trong quản lý chi thường xuyên, KTNN chỉ ra rằng, trong 3 năm (2017-2019), HĐND TP. Đà Nẵng giao dự toán chi thường xuyên giảm 3.159 tỷ đồng (trung bình mỗi năm giảm 1.053 tỷ đồng) để chuyển sang bổ sung chi đầu tư (964 tỷ đồng) và chuyển sang chi nhiệm vụ khác 2.195 tỷ đồng. Ngoài ra, trong điều hành ngân sách 3 năm tiếp tục hủy dự toán chi thường xuyên 975,8 tỷ đồng và thừa nguồn chính sách an sinh xã hội T.Ư giao trong cân đối NSDP 94,4 tỷ đồng. Năm 2019, TP. Đà Nẵng chưa thực hiện phân giao dự toán ngay từ đầu năm 942,4 tỷ đồng, cuối năm chưa phân bổ hủy dự toán 192,8 tỷ đồng và hủy dự toán đã phân bổ 181,1 tỷ đồng.

Đoàn kiểm toán cũng phát hiện, Thành phố giao dự toán chi cho 4 chế độ chính sách (lương, phụ cấp) ngoài định mức,

Qua kiểm toán NSDP năm 2019 và chuyên đề Công tác quản lý, đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2017-2019 của TP. Đà Nẵng, KTNN đã đề nghị UBND TP. Đà Nẵng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các kiến nghị về xử lý tài chính 102,71 tỷ đồng và kiến nghị xử lý khác 360,38 tỷ đồng. Cụ thể, các khoản kiến nghị xử lý tài chính gồm: Thu nộp NSNN các khoản thuế, các khoản thu khác hơn 17,11 tỷ đồng; thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ 8,07 tỷ đồng; nộp trả ngân sách cấp trên 35,57 tỷ đồng; giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau 18,96 tỷ đồng; giảm giá trị hợp đồng 14,11 tỷ đồng; thu hồi, nộp khác gần 8,88 tỷ đồng. ...

vượt chế độ T.Ư quy định số tiền 11,9 tỷ đồng mà chưa báo cáo Bộ, ngành và 2/4 chế độ chính sách thực hiện khi chưa được HĐND Thành phố quyết nghị. Thành phố cũng đã giao dự toán cho 22 tổ chức xã hội nghề nghiệp số tiền 20,53 tỷ đồng không gắn với nhiệm vụ chi, trong đó giao 109 chỉ tiêu biên chế cho 10 tổ chức xã hội nghề nghiệp vượt so với T.Ư giao làm tăng chi ngân sách 16,88 tỷ đồng. Hơn nữa, Thành phố còn bố trí kinh phí sự nghiệp cho 26 người thuộc Trung tâm hỗ trợ DN biệt phái về làm việc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư khiến ngân sách phải chi thêm 2,37 tỷ đồng; giao dự toán cho 16 đơn vị vượt tỷ lệ tự chủ 10,73 tỷ đồng, cuối năm có 4/16 đơn vị chưa điều chỉnh giảm số tiền 2,48 tỷ đồng. Trong khi đó, Thành phố lại chậm giao biên chế, nên dự toán giao thừa cho 25 đơn vị, trong năm đã điều chỉnh giảm 72,59 tỷ đồng.

Trong thực hiện dự toán, Thành phố tiếp tục hỗ trợ cho DN đã được xã hội hóa

không gắn với giao nhiệm vụ 10,44 tỷ đồng; hỗ trợ cho các cơ quan T.Ư, địa phương 20 tỷ đồng chưa đúng Luật NSNN. TP. Đà Nẵng cũng đã cấp kinh phí khoản thuế giá trị gia tăng 10% đối với hoạt động duy trì hệ thống điện chiếu sáng thuộc trường hợp không thuộc đối tượng chịu thuế làm tăng kinh phí NSNN 2,14 tỷ đồng.

Tại 3 đơn vị dự toán chi phí giám sát dịch vụ công ích đô thị vận dụng định mức chi phí giám sát của dự án đầu tư xây dựng cơ bản chưa phù hợp 3,79 tỷ đồng; 3 dịch vụ công ích (duy trì cây xanh đô thị duy trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng, duy trì thoát nước và xử lý nước thải) chưa được Thành phố thực hiện phương thức đấu thầu cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích. Nhiều nội dung công việc liên quan dịch vụ công ích này thực tế có phát sinh nhưng các đơn vị chuyên môn chưa phối hợp với Sở Tài chính trình UBND Thành phố phê duyệt số tiền 4,73 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, TP. Đà Nẵng cũng xác định thiếu nguồn cải cách tiền lương chuyển năm sau 103,56 tỷ đồng; chưa chủ động hoàn trả ngân sách T.Ư kinh phí hết nhiệm vụ chi 27,21 tỷ đồng và các khoản ứng trước chưa giải ngân không được phép kéo dài 65,47 tỷ đồng. Tỷ trọng chi chuyển nguồn luôn ở mức cao, năm 2018 là 56,7%, tổng chi cân đối NSDP, năm 2019 là 96,6%, làm giảm hiệu quả, hiệu lực chi NSNN.

UBND TP. Đà Nẵng cần chỉ đạo thực hiện các kiến nghị kiểm toán

Từ những bất cập trên, KTNN kiến nghị UBND TP. Đà Nẵng kiểm tra, rà soát 4 chế độ chính sách có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp để báo cáo xin ý kiến của Bộ, ngành T.Ư theo quy định tại

khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; đồng thời ban hành chế độ chi ngân sách đặc thù theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 30 Luật NSNN.

Cùng với kiến nghị Thành phố chấm dứt việc sử dụng ngân sách hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp không gắn với nhiệm vụ giao, KTNN cũng yêu cầu Thành phố chấm dứt việc chi phụ cấp công vụ cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp không đúng quy định; đồng thời chấm dứt việc sử dụng ngân sách hỗ trợ cho đội bóng đã được xã hội hóa không có căn cứ và chấn chỉnh việc sử dụng ngân sách chi hỗ trợ cho đơn vị khác cấp ngân sách trái quy định của Luật NSNN.

Song song với đó, UBND TP. Đà Nẵng cần chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và tham mưu UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh đơn giá, định mức công tác duy trì hệ thống thoát nước đô thị; duy trì, vận hành điện chiếu sáng công cộng; duy trì hệ thống cây xanh công cộng phù hợp với nội dung công việc thực tế phát sinh; cũng như chỉ đạo các đơn vị liên quan kịp thời xây dựng đơn giá và tổ chức đấu thầu cung ứng 3 sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn và xây dựng đơn giá dịch vụ sự nghiệp công khác như phí chợ, phí cơ sở hạ tầng trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Hơn nữa, Sở Xây dựng cũng cần tham mưu cho UBND Thành phố ban hành quy định hướng dẫn xây dựng chi phí tiền lương đối với từng sản phẩm dịch vụ công ích theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; xây dựng dự toán chi phí giám sát dịch vụ công ích đô thị trình UBND Thành phố phê duyệt.../.



KTNN đã đưa ra nhiều kiến nghị nhằm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế của TP. Đà Nẵng trong quản lý chi thường xuyên. Ảnh: ST

HOA KỲ

SAI PHẠM NGHIÊM TRỌNG TRONG ĐẤU THẦU
VÀ MUA SẮM CÔNG TẠI FORNEY

HỘI ĐỒNG TP. FORNEY (BANG TEXAS) VỪA QUA ĐÃ NHẬN ĐƯỢC KẾT QUẢ CỦA CUỘC KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH Kéo dài nhiều tháng do HÃNG KIỂM TOÁN WEAVER VÀ TIDWELL (WEAVER) THỰC HIỆN.

TUỆ LÂM

Yêu cầu cấp thiết
của cuộc kiểm toán

Sau khi một số cán bộ của Forney bị buộc thôi việc vì vướng phải nhiều cáo buộc tài chính, Hội đồng mới được bầu đã yêu cầu thực hiện ngay một cuộc kiểm toán. Đây là cuộc kiểm toán chính thức đầu tiên của Forney nhằm đánh giá tình hình tài chính nội bộ, đặc biệt tập trung xem xét kỹ lưỡng các quy trình mua sắm công. Cuộc kiểm toán đã làm sáng tỏ những khuất tất, mờ ám trong quá trình đấu thầu và thực hiện các hợp đồng của một số cựu lãnh đạo Forney.

Đa số các thành viên Hội đồng đã ủng hộ việc thực hiện cuộc kiểm toán và Hội đồng mới đã bỏ phiếu để lựa chọn một công ty kiểm toán phù hợp. Vượt qua nhiều hãng kiểm toán, Weaver đã trúng thầu và bắt đầu cuộc kiểm toán bằng việc phỏng vấn các cán bộ, nhân viên của Thành phố, đồng thời bắt tay ngay vào việc xem xét các sổ sách, hồ sơ tài chính của Forney.

Trong một cuộc họp Hội đồng Thành phố mới được tổ chức, Thị trưởng Amanda Lewis cho biết: “Đây là một cuộc kiểm toán chuyên sâu, đánh giá về tình hình tài chính của Thành phố rất kỹ lưỡng nhằm tìm ra những sai phạm của các cựu lãnh đạo. Các kiểm toán có chuyên môn cao đã tiến hành đánh giá việc thực hiện các quy định, việc tuân thủ các quy trình tài chính và các giao dịch nói chung. Cuộc kiểm toán đã phát hiện ra những bất thường, sai phạm lớn đáng bị lên án. Đây có thể coi là một cuộc kiểm toán dòng tiền với mục đích

trọng tâm là xác định xem tất cả các giao dịch của Thành phố có công khai và tuân thủ pháp luật không”.

Nhiều sai phạm đáng bị lên án

Trong giai đoạn đầu tiên của cuộc kiểm toán, hãng Weaver đã phát hiện ra rằng một số cựu lãnh đạo Forney chịu trách nhiệm quản lý hầu như mọi giao dịch trong các hoạt động mua sắm công đã xóa tất cả dữ liệu trên máy tính do Thành phố cấp sau khi nghỉ công tác vào tháng 9/2021. Theo Báo cáo kiểm toán vừa được công bố, các cựu cán bộ này từng bị chỉ trích vì khả năng quản lý tài chính rất yếu kém, không tuân thủ các quy định của Luật Đấu thầu và mua sắm công của chính quyền tiểu bang và liên bang.

Một số sai phạm nghiêm trọng trong công tác đấu thầu và mua sắm công tại Forney được chỉ ra trong cuộc kiểm toán như: Các hợp đồng ký kết với nhà thầu và các hợp đồng mua sắm công có rất nhiều điểm sai lệch; một số hợp đồng không có đơn đặt hàng và phụ lục cụ thể đi kèm, một số hợp đồng chưa được Hội đồng Thành phố phê duyệt, thậm chí 5 hợp đồng đã được ký kết bí mật, không được công khai trong quá trình đấu thầu để lựa chọn các đối tác phù hợp; trong một số trường hợp, các cựu lãnh đạo của Thành phố đã hào phóng thanh toán trước chi phí phục vụ các chuyến thăm của một số nhà cung cấp; các bước trong quy trình đấu thầu không được chính cựu lãnh đạo của Thành phố tuân thủ khiến ngân sách công bị chi tiêu lãng phí, không mang lại những giá trị tốt nhất cho công chúng...

Đáng lên án hơn khi một số cán bộ đã



Một góc TP. Forney (bang Texas). Ảnh: media-exp1.licdn



“Tôi cho rằng loại hình kiểm toán này có thể mang lại những lợi ích tốt nhất cho tất cả các cơ quan công của Chính phủ ở tất cả các cấp. Kiểm toán dòng tiền có thể giúp các cơ quan, tổ chức xem xét chính xác tình hình tài chính hiện tại và đánh giá tính minh bạch của tổ chức để từ đó đưa ra các biện pháp chấn chỉnh kịp thời”.

Amanda Lewis
Thị trưởng TP. Forney

xóa tất cả dữ liệu và hồ sơ của cơ quan khỏi máy tính xách tay do Hội đồng Thành phố cấp trước khi trả lại tài sản công và rời đi vào cuối năm 2021 nhằm xóa mọi dấu vết về những sai phạm, thiếu sót của mình, gây khó dễ cho các cán bộ khác trong việc tiếp quản công việc chung.

Cuộc kiểm toán chuyên sâu đã mang

lại nhiều lợi ích cho chính quyền Thành phố, đặc biệt giúp tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, đồng thời cải thiện và củng cố hiệu quả mọi hoạt động của Forney. Hãng kiểm toán đã đưa ra nhiều khuyến nghị cho Hội đồng Thành phố. Nếu được thông qua, các kế hoạch hành động mới sẽ được Forney thực hiện ngay để ngăn chặn những sai phạm tương tự có thể xảy ra trong tương lai. Những biện pháp này sẽ góp phần củng cố và đảm bảo tình hình tài chính của Hội đồng.

Phát biểu trước Hội đồng Thành phố, Thị trưởng Amanda Lewis nhấn mạnh: “Tôi cho rằng loại hình kiểm toán này có thể mang lại những lợi ích tốt nhất cho tất cả các cơ quan công của Chính phủ ở tất cả các cấp. Kiểm toán dòng tiền có thể giúp các cơ quan, tổ chức xem xét chính xác tình hình tài chính hiện tại và đánh giá tính minh bạch của tổ chức để từ đó đưa ra các biện pháp chấn chỉnh kịp thời”.

(Theo [inforney.com](#) và tổng hợp)

RWANDA

Nhiều dự án giáo dục lớn bị đình trệ làm giảm hiệu quả đầu tư

TUỆ LÂM

Theo báo cáo mới nhất của Tổng Kiểm toán Rwanda đánh giá về tình hình quản lý tài chính và thực hiện một số dự án công lớn, việc chậm triển khai một số dự án hàng tỷ USD trong lĩnh vực giáo dục có nguy cơ làm phá sản kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động và phát triển ngành giáo dục quốc gia.

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2021 chỉ ra sự chậm trễ trong quá trình thực hiện 3 dự án lớn gây thất thoát ngân sách công, gồm: Dự án đào tạo kỹ thuật và giáo dục nghề nghiệp (TVET), Dự án giáo dục chất lượng cơ bản

Rwanda và Dự án giáo dục chất lượng cơ bản Rwanda tập trung vào nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực. Báo cáo đặc biệt nhấn mạnh sự chậm trễ trong quá trình thực hiện dự án TVET trị giá hơn 82 tỷ franc Rwanda (81 triệu USD) kéo theo nguy cơ phá hỏng nỗ lực nâng cao chất lượng giáo dục kỹ thuật trong nước.

Rwanda đặt mục tiêu tạo ra 200.000 việc làm phi nông nghiệp mới mỗi năm và TVET được coi là một trong những dự án có thể giúp Chính phủ thực hiện được tham vọng này. Dự án này cũng là một phần trong nỗ lực của Chính phủ Rwanda nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, quy mô đào tạo cũng như kỹ năng

của nguồn nhân lực trong bối cảnh đất nước đang thiếu hụt trầm trọng nhân lực có kỹ năng cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động hiện tại. Đây được coi là những yếu tố chủ chốt nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp, đẩy lùi tình trạng nghèo đói và rút ngắn quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tổng Kiểm toán Rwanda Alexis Kamuhire đã trình bày Báo cáo kiểm toán thường niên trước phiên họp chung của 2 viện của Quốc hội. Ông cho biết: “Dự án TVET bao gồm việc xây dựng 10 trung tâm giáo dục và đào tạo nghề với các trang thiết bị hiện đại và 4 trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho các DN trong

nước. Thỏa thuận thực hiện dự án được ký kết vào năm 2017 nhưng đến tháng 01/2022, sau 5 năm, quá trình thực thi dự án rất chậm trễ và mới thực hiện được 1% mục tiêu đề ra”.

Giải trình về những vấn đề được Báo cáo kiểm toán chỉ ra, Giám đốc Ban Quản lý Dự án TVET Paul Umukunzi cho biết, nguyên nhân là do Ban Quản lý phải tập trung nguồn lực giải quyết nhiều vấn đề tồn đọng như thiếu hụt lực lượng lao động, các nhà thầu không đảm bảo thực hiện công việc đúng thời hạn đã thỏa thuận...; đồng thời khẳng định đơn vị vẫn đang nỗ lực để thực hiện các biện pháp khắc phục./

(Theo [New Times](#))

THANH TOÁN SỐ - XU THẾ TẤT YẾU NHƯNG VẪN CÒN NHIỀU THÁCH THỨC

SỰ BÙNG NỔ CỦA CÔNG NGHỆ THANH TOÁN NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY ĐÃ TẠO ĐIỀU KIỆN CHO THANH TOÁN SỐ NGÀY Càng PHÁT TRIỂN, LAN TỎA MẠNH MẼ TRONG NỀN KINH TẾ. TUY VẬY, CHẶNG ĐƯỜNG TIẾP THEO HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI KHÔNG TIỀN MẶT CỦA VIỆT NAM VẪN CÒN KHÔNG ÍT THÁCH THỨC.

THÀNH ĐỨC

Thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), thanh toán số là xu hướng phát triển chủ đạo tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Những năm qua, hành lang pháp lý về TTKDTM ngày càng hoàn thiện, đồng bộ; số hóa dịch vụ sâu rộng, tác động của dịch Covid-19 đã khiến thanh toán số trở thành xu hướng tất yếu trong nền kinh tế và ưu tiên của người dùng.

Sức mạnh lan tỏa và kết nối của thanh toán số

Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Phạm Tiến Dũng từng chia sẻ: “Những con số về chuyển đổi số mà ngành ngân hàng đưa ra cách nay vài năm, tôi không bao giờ nghĩ đến nhưng đã đạt được. Đó là tỷ lệ người trưởng thành mở tài khoản đạt đến 68%; nhiều ngân hàng có giao dịch trên kênh số đạt 90%, giúp tiết giảm chi phí rất lớn”.

Báo cáo của NHNN cũng cho thấy làn sóng chuyển đổi số nói chung và thanh toán số nói riêng đang ngày càng lan tỏa tới mọi mặt đời sống của người dân trên khắp cả nước với khoảng 3,4 triệu tài khoản và 1,3 triệu thẻ ngân hàng được mở mới trực tuyến, từ xa qua phương thức điện tử (eKYC). Trong số 1,1 triệu khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ Mobile Money, gần 660.000 là khách hàng ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Đến nay, ứng dụng mobile banking, ví điện tử không đơn thuần chỉ để chuyển tiền, vắn tin mà còn có thể giúp người dân sử dụng đa dạng các tiện ích như thanh toán hóa đơn, thương mại điện tử, mua vé xem phim, vé máy bay, tour du lịch... “2 năm qua, trải nghiệm đối với các ứng dụng ngân hàng di động rất tuyệt vời. Bối cảnh dịch bệnh khiến các ngân hàng chú trọng phương châm khách hàng là trọng tâm, cho phép người dân thỏa mãn các nhu cầu hằng ngày” - Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, NHNN Lê Anh Dũng nhận định.

Một điểm dễ nhận thấy là thanh toán số đã có tác động tích cực tới nhiều ngành, lĩnh vực. Đơn cử, trong lĩnh vực thuế, theo ông Đặng Ngọc Minh - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính, một số nội dung về triển khai dịch vụ thuế điện tử gồm khai nộp thuế, hoàn thuế và các chương trình hóa đơn điện tử đã hỗ trợ trực tiếp cho việc không dùng tiền mặt của người dân, DN. Tổng cục Thuế đã phối hợp với 55 ngân hàng thương mại (đã hoàn thành kết nối nộp thuế điện tử với Tổng cục Thuế) và 63 cục thuế triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử; đồng thời, tuyên truyền, vận động DN tham gia sử dụng dịch vụ.

Bà Trần Thị Huệ - Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước Việt Nam - cũng cho hay: Sự phối hợp hiệu quả của NHNN cũng như các Bộ, ngành, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ đã giúp Kho bạc Nhà nước gần cán đích mục tiêu kho bạc không tiền mặt. Thông qua việc phối hợp với các ngân hàng và phát triển hạ tầng thanh toán, hệ thống kho bạc hiện có hơn 99% giá trị giao dịch thu và chi đều không dùng tiền mặt, tạo thuận lợi cho người dân. Trong bối cảnh dịch bệnh, khách



Làn sóng chuyển đổi số nói chung và thanh toán số nói riêng đang ngày càng lan tỏa tới mọi mặt đời sống của người dân trên khắp cả nước. Ảnh tư liệu

Tỷ lệ người trưởng thành mở tài khoản đạt

68%



Những con số về chuyển đổi số mà ngành ngân hàng đưa ra cách nay vài năm, tôi không bao giờ nghĩ đến nhưng đã đạt được. Đó là tỷ lệ người trưởng thành mở tài khoản đạt đến 68%; nhiều ngân hàng có giao dịch trên kênh số đạt 90%, giúp tiết giảm chi phí rất lớn.

Phạm Tiến Dũng
Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

hàng đều gửi chứng từ qua Cổng thanh toán dịch vụ công quốc gia. Hiện chỉ có một số khoản chi thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng mới phải thanh toán trực tiếp tại Kho bạc.

Theo bà Huệ, nhận thức được vai trò quan trọng của các hoạt động TTKDTM đối với hệ thống kho bạc cũng như nền kinh tế, Kho bạc Nhà nước đã trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện khuôn khổ pháp lý thúc đẩy TTKDTM theo hướng giới hạn những khoản được phép chi tiền mặt, yêu cầu bắt buộc phải thanh toán không tiền mặt đối với một số khoản chi. Đồng thời, Kho bạc Nhà nước tăng cường tuyên truyền, vận động người nộp thuế thúc đẩy TTKDTM.

Bảo mật thông tin là thách thức hàng đầu

Tuy nhiên, theo bà Huệ, việc triển khai TTKDTM trong hệ thống kho bạc vẫn còn những khó khăn, thách thức. Cụ thể, một bộ phận cá nhân chưa bỏ được thói quen dùng tiền mặt. Đặc biệt, hạ tầng thanh toán phát triển nhưng chưa đồng đều giữa các vùng miền. Ví dụ, với thanh toán lương ở vùng sâu, vùng xa, nhiều đơn vị đã sẵn sàng triển khai TTKDTM, thế nhưng, thách thức lớn nhất là hạ tầng thanh toán, người dân vẫn phải vượt hàng chục km mới tới điểm ATM.

Trong lĩnh vực thuế, ông Từ Tiến Phát - Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Á Châu (ACB) - đánh giá: “Tiềm năng nhất là eTAX nhưng tỷ lệ người dân biết đến và sử dụng dịch vụ này chưa cao”. Do đó, ông Phát kiến nghị ngành thuế cần mở rộng kết nối với các ngân hàng để phát triển dịch vụ này. Ông Phát cũng mong đợi dữ liệu quốc gia về dân cư sớm được kết nối để có thể hỗ trợ thông tin cho người dân.

Từ thực tiễn triển khai các dịch vụ ngân hàng số, ông Lưu Trung Thái - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân

đội (MBBank) - cho hay: Bảo mật trong hoạt động thanh toán số là vấn đề cần lưu ý. Ông Thái đề xuất hành lang pháp lý cần cho phép kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia với các nền tảng ngành ngân hàng, tăng dịch vụ và tính bảo mật, an ninh an toàn; đẩy mạnh chuẩn QR quốc gia VietQR, gia tăng cung cấp sản phẩm đến khách hàng eKYC để phòng ngừa rủi ro; tiếp cận thuận tiện và đa dạng các sản phẩm ngân hàng; có cơ chế cho phép trích lập dự phòng xử lý rủi ro công nghệ.

Cũng từ góc độ bảo mật, ông Lê Thế Vinh - đại diện Vụ Quản lý DN, Bộ Thông tin và Truyền thông - đề nghị các ngân hàng khuyến cáo khách hàng và bổ sung công nghệ mới để phát hiện gian lận. “Tuy nhiên, các biện pháp không thể thành công nếu khách hàng không nâng cao nhận thức. Vì thế, các nhà băng cần truyền thông, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho khách hàng” - ông Vinh khuyến nghị. PGS, TS. Đinh Trọng Thịnh - Giảng viên cao cấp Học viện Tài chính - cũng nhận định: Việc quản lý tài khoản, nâng cao nhận thức của người sử dụng rất quan trọng vì hầu hết các vụ mất tiền thời gian vừa qua là do người sử dụng vô tình hoặc không hiểu biết mà để lộ lọt thông tin.

Điểm mấu chốt khác để thúc đẩy thanh toán số, theo bà Winnie Wong - Giám đốc quốc gia của Mastercard tại Việt Nam, Campuchia và Lào, là duy trì niềm tin của người tiêu dùng vào các hệ thống thanh toán điện tử. Trong khi đó, ông Nguyễn Văn Hào - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM (HDBank) - kiến nghị, NHNN sớm ban hành hướng dẫn chi tiết hơn đối fintech, ví điện tử; đặc biệt, cần tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý để có cơ sở giải quyết các tranh chấp. “Hiện nay, mỗi khi tranh chấp xảy ra, ngân hàng thường chủ động chịu thiệt” - lãnh đạo HDBank cho hay./

Tháo gỡ vướng mắc, tiếp tục hỗ trợ ngư dân bám biển

SAU GẦN 8 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2014/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN (NGHỊ ĐỊNH 67), MỤC TIÊU HIỆN ĐẠI HÓA TÀU CÁ BƯỚC ĐẦU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHƯNG TỔNG DƯ NỢ CHO VAY VÀ NỢ XẤU Ở MỨC CAO, NHIỀU TÀU CÁ NẪM BỜ...

» LÊ HÒA

Trước thực trạng này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đang xây dựng Dự thảo nghị định mới thay thế Nghị định 67 nhằm khắc phục hạn chế, tiếp tục hỗ trợ ngư dân bám biển, khai thác thủy sản hiệu quả.

Nợ xấu ở mức cao

Theo Bộ NN&PTNT, thời gian qua, các chính sách của Nghị định 67 đã phát huy hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo ngư dân. Trong đó, số lượng tàu khai thác gần bờ giảm 13,2%, lượng tàu cá khai thác xa bờ tăng hơn 20%; đồng thời góp phần đầu tư, nâng cấp hàng chục cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, các dự án hạ tầng sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản... Tuy vậy, quá trình thực hiện Nghị định 67 cũng bộc lộ nhiều bất cập như vốn vay lưu động cho ngư dân có mức lãi suất tương đối cao; cơ chế, phương thức cho vay không thuận lợi cho ngư dân.

Đặc biệt, tàu vỏ thép thường xuyên xảy ra hư hỏng do chất lượng xuất xưởng thấp nhưng chính sách bảo hiểm mới chỉ đáp ứng được 62% số tàu cá xa bờ và có đến 260/335 tàu vỏ thép không được duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đúng quy trình. Ngoài ra, tàu vỏ thép được trang bị máy móc hiện đại và cách vận hành cũng khác xa tàu vỏ gỗ truyền thống nên ngư dân chưa có kinh nghiệm quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả, dẫn tới doanh thu không đủ bù chi, nhiều chủ tàu thua lỗ nặng. Hiện, tổng dư nợ của 1.132 tàu đóng mới, nâng cấp theo Nghị định 67 còn 9.520 tỷ đồng, trong đó nợ xấu lên tới 6.397 tỷ đồng.

Đơn cử, tại tỉnh Quảng Bình, thực hiện Nghị định 67, UBND tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ 87 tàu cá (84 tàu cá đóng mới và 3 tàu nâng cấp), gồm 31 tàu vỏ thép, 55 tàu vỏ gỗ và 1 tàu vỏ composite. Tổng mức đầu tư hơn 1.265 tỷ đồng, trong đó vốn của các chủ tàu hơn 275 tỷ đồng và ngân hàng cho vay 989 tỷ đồng. Chi cục Thủy sản tỉnh Quảng Bình cho hay, trong tổng số tàu cá được hỗ trợ theo Nghị định 67 có 13 tàu hoạt động hiệu quả, chiếm 14,9%; số còn lại hoạt động không hiệu quả, nằm bờ do hư hỏng, bị ngân hàng thu giữ hoặc đã bán đấu giá; bị cháy, chìm.

Đáng chú ý, đội tàu vỏ thép lần đầu có mặt trong đội hình gần 1.500 tàu cá xa bờ của tỉnh Quảng Bình, từng được kỳ vọng sẽ thay đổi căn bản chủng loại, phương thức khai thác xa bờ của địa phương, tiến tới hiện đại hóa nghề cá thì nay cũng vô cùng ảm đạm... Theo đại diện các ngân hàng thương mại tại Quảng Bình, hiện số nợ quá hạn của các chủ tàu là 470 tỷ đồng; đặc biệt 69 tàu cá nợ xấu với số tiền hơn 729 tỷ đồng. Tương tự, tại Quảng Ngãi có 63 chủ tàu được hỗ trợ theo Nghị định 67, trong đó 11 tàu vỏ thép, 51 tàu vỏ gỗ, nhưng hiện có 45 tàu hoạt động cầm chừng, không hiệu quả, không trả được nợ gốc, lãi theo cam kết với dư nợ 245,9 tỷ đồng; 32/41 tàu phát sinh nợ xấu bị khởi kiện ra tòa để xử lý bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.



Chính phủ cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ hơn các giải pháp nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn đối với chủ tàu. Ảnh tư liệu

Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hiện nay, hạn chế tổn thất, rủi ro cho người dân và các ngân hàng cho vay, đảm bảo hiệu quả các chính sách ban hành, Bộ NN&PTNT đã báo cáo Chính phủ và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Dự thảo nghị định thay thế Nghị định 67.

Nguyễn Văn Trung
Vụ trưởng Vụ Khai thác thủy sản
(Tổng cục Thủy sản, Bộ NN&PTNT)

Mặt tích cực trong thực hiện Nghị định 67 là cơ bản đạt được mục tiêu hiện đại hóa đội tàu cá, đủ sức làm chủ các ngư trường trên Biển Đông.

- ➔ Đội tàu cá đánh bắt xa bờ từ 22.000 tàu (năm 2014) đã tăng lên trên 31.320 tàu (năm 2020);
- ➔ Có 2.630 tàu có chiều dài trên 24m, với công suất lớn trang bị hiện đại về kỹ thuật công nghệ;
- ➔ Công suất cảng cá tăng thêm khoảng 620 tàu/năm;
- ➔ Lượng hàng qua cảng tăng thêm 55.000 tấn/năm;
- ➔ Công suất khu neo đậu tránh trú bão tăng thêm khoảng 2.200 tàu;
- ➔ Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng thêm khoảng 4.140ha.

Đề xuất thêm nhiều chính sách hỗ trợ

Theo lý giải của nhiều chuyên gia, sai lầm của một số địa phương là chỉ lo đóng tàu to, máy lớn mà không quan tâm phát triển đồng bộ về phương án, kỹ thuật đánh bắt và cả ý thức lao động. Tàu mới, hiện đại nhưng cách quản lý cũ khiến nhiều ngư dân có kinh nghiệm, giỏi nghề, từng làm ăn hiệu quả nay trở thành con nợ, phá sản.

Đại diện một số địa phương kiến nghị, nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn đối với chủ tàu theo Nghị định 67, Chính phủ cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ hơn các giải pháp. Trong đó, cần xem xét nâng thời hạn cho vay để giảm áp lực trả nợ gốc, điều chỉnh cơ cấu lịch trả nợ linh hoạt, hợp lý, tránh phát sinh nợ xấu. Ngoài ra, Chính phủ cần có cơ chế đặc thù với nghề biển, gồm: Quy định và phân loại nợ xấu, bảo hiểm thân tàu, cung cấp vốn vay lưu động để trang bị ngư cụ và

đơn giản hóa điều kiện, thủ tục hỗ trợ chi phí nhiên liệu cho tàu đánh bắt vùng biển xa. Đồng thời, tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu vỏ thép; quan tâm thực hiện chính sách đầu tư hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão.

Vụ trưởng Vụ Khai thác thủy sản (Tổng cục Thủy sản, Bộ NN&PTNT) Nguyễn Văn Trung cho biết, để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hiện nay, hạn chế tổn thất, rủi ro cho người dân và các ngân hàng cho vay, đảm bảo hiệu quả các chính sách ban hành, Bộ NN&PTNT đã báo cáo Chính phủ và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Dự thảo nghị định thay thế Nghị định 67.

Theo đó, Dự thảo nghị định mới đề xuất Chính phủ xem xét tiếp tục ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nghề cá, hạ tầng nuôi trồng thủy sản. Trong đó, bổ sung phạm vi ngân sách T.Ư hỗ trợ 90% xây dựng hạ tầng thiết yếu cảng cá loại II, khu neo đậu cấp tỉnh; quy định cơ cấu lại nợ để ngư dân tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất đối với các khoản cho vay, nâng cấp tàu gặp rủi ro do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, nhằm tạo điều kiện cho các chủ tàu tiếp tục hoạt động sản xuất, trả nợ vốn vay.

Đồng thời, Dự thảo nghị định mới cũng đề xuất sửa đổi chính sách chuyển đổi chủ tàu, cho phép chuyển đổi chủ tàu không còn khả năng tiếp tục thực hiện dự án đóng mới, nâng cấp tàu hoặc chủ tàu đã hoàn thành đóng mới; nâng cấp nhưng không còn đủ năng lực để hoạt động khai thác hải sản; chủ tàu mới tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ khi nhận bàn giao tàu và khoản nợ vay từ chủ tàu cũ. Mặt khác, hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn cho thuyền viên làm việc trên tàu cá và 70% kinh phí mua bảo hiểm đối với tàu từ 15m trở lên; thực hiện hỗ trợ một lần sau đầu tư đối với chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ tàu cá vỏ thép nhằm thay thế cho việc thanh toán trước đây phải trải qua nhiều thủ tục./.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM DOANH NGHIỆP VÀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

YÊU CẦU CẤP THIẾT!

VỚI NHỮNG RỦI RO LIÊN TỤC ĐƯỢC DỰ BÁO VỀ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP (TPDN), GIỚI CHUYÊN GIA CHO RẰNG, ĐỂ TẠO NÊN MỘT THỊ TRƯỜNG MINH BẠCH, ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG, VIỆC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM VỚI DN VÀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH LÀ YÊU CẦU CẤP THIẾT.

HỒNG NHUNG

Thị trường TPDN thời gian qua vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với nhà đầu tư nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Minh chứng là cách đây chưa lâu (đầu tháng 4/2022), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã quyết định hủy 9 đợt phát hành TPDN trị giá 10.030 tỷ đồng của nhóm các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Tàn Hoàng Minh.

Trách nhiệm của đại lý, công ty tư vấn phát hành rất mờ nhạt

Ngay sau sự kiện, câu hỏi được đặt ra là làm sao để tránh hiệu ứng đổ vỡ dây chuyền trên thị trường? Trả lời câu hỏi này, FinnRatings cho rằng, triển vọng năm 2022 và các năm tới đây chỉ có thể được duy trì nếu những tác động từ sự kiện trên và các thay đổi chính sách mới sẽ không tạo ra các hiệu ứng dây chuyền - tức là các DN có vấn đề sẽ được khu trú và xử lý, thay vì đưa ra những biện pháp cứng rắn áp dụng cho cả ngành.

Tại Diễn đàn “Phát triển thị trường TPDN hiệu quả và bền vững”, Tổng Thư ký Hiệp hội Cho thuê tài chính Việt Nam - TS. Phạm Xuân Hòa - chia sẻ: Khi đi gửi tiết kiệm ở ngân hàng, nhân viên quầy giao dịch mời ông mua TPDN vì lãi suất cao hơn gửi tiết kiệm. Nhưng khi ông hỏi “TPDN nào, xếp hạng tín nhiệm ra sao” thì nhân viên ậm ừ nhưng lại bồi thêm, ngân



Quang cảnh Diễn đàn “Phát triển thị trường TPDN hiệu quả và bền vững”. Ảnh: chinhphu.vn

hàng của mình làm đại lý quản lý tất cả các tài sản đảm bảo thuộc DN phát hành. “Nếu tôi không có kinh nghiệm trong ngành tài chính thì chắc chắn là mua “ngon lành” rồi. Tính mập mờ là ở đây. Nếu DN đứng ra bán có ai mua không? Trong Dự thảo sửa đổi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, những quy định về trách nhiệm của đại lý phát hành, công ty tư vấn phát hành rất mờ nhạt” - ông Hòa cho biết.

Theo giới phân tích, thị trường tài chính Việt Nam đang tồn tại tình trạng nhiều “đại gia” sở hữu một hệ sinh thái khép kín có đầy đủ DN, ngân hàng, công ty chứng khoán. Đây chính là nơi tù mù và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Thông qua ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán và nhiều nhà đầu tư tổ chức nằm trong hệ sinh thái của mình, các DN phát hành lách luật, phân phối trái phiếu tới nhà đầu tư cá nhân không chuyên bằng hình thức hợp đồng hợp tác đầu tư.

Thực tế trên đặt ra yêu cầu xếp hạng tín nhiệm bắt buộc đối với DN và trái phiếu phát hành. “Đây là cách tiếp cận rất phổ biến ở nhiều quốc gia phát triển cũng như quốc gia láng giềng của Việt Nam. Hệ thống này giúp thị trường hoạt động minh bạch, hiệu quả, phát triển ổn định và

bảo vệ các nhà đầu tư”, Giám đốc quốc gia Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) - ông Andrew Jeffries cho hay.

Ông Đậu Anh Tuấn - Phó Tổng Thư ký Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - cũng cho biết, nhiều nước trên thế giới yêu cầu bắt buộc phải định giá tín nhiệm qua các công ty định giá chuyên nghiệp, từ đó đánh giá cụ thể về những rủi ro mà nhà đầu tư có thể gặp phải. Đây là giải pháp quan trọng để thị trường trái phiếu của Việt Nam phát triển bền vững trong thời gian tới.

Hoàn thiện cơ chế về xếp hạng tín nhiệm

Để thị trường TPDN phát triển an toàn, bền vững, giới chuyên gia đề xuất, cần minh bạch hơn thông tin về cấu trúc sở hữu, các bên liên quan của DN phát hành; tăng cường quy định của pháp luật về trách nhiệm của đại lý phát hành, đơn vị tư vấn phát hành. Đồng thời, vấn đề này cần được làm rõ hơn trong Dự thảo sửa đổi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Đặc biệt, cần có Luật xếp hạng tín nhiệm để nhà đầu tư khiếu nại.

TS. Lê Đạt Chí - Trường Đại học Kinh tế TP. HCM - cũng cho rằng, Nghị định số

153/2020/NĐ-CP chưa đặt nặng vai trò, trách nhiệm, chuẩn mực và đạo đức trong hành nghề đánh giá tín nhiệm. Do đó, cần phải có luật để nhà đầu tư có thể khiếu nại, khởi kiện đơn vị xếp hạng tín nhiệm trong trường hợp họ làm không đúng chuẩn mực.

Theo TS. Cấn Văn Lực - Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV, thời gian đầu, các cơ quan quản lý nên yêu cầu các DN phát hành trái phiếu riêng lẻ phải có kết quả xếp hạng tín nhiệm thay vì để tự giác. “Nên bắt buộc từ 3 đến 5 năm sau đó mới để DN chủ động theo cơ chế thị trường, ngoại trừ DN đã có xếp hạng tín nhiệm quốc tế” - ông Lực khuyến nghị. Chuyên gia này cũng cho rằng, không quan trọng số lượng mà quan trọng chất lượng của các công ty xếp hạng tín nhiệm. Thực tế cho thấy, thị trường quốc tế chỉ có 3 công ty là Moody's, S&P và Fitch nhưng họ xếp hạng tín nhiệm cho cả thế giới. Không có bộ lọc nào tốt hơn thị trường vì có thể sau 4 - 5 năm, thị trường sẽ tự đào thải, DN nào tốt, uy tín sẽ được lựa chọn và trụ lại.

Chuyên gia Tài chính ngân hàng - TS. Nguyễn Trí Hiếu - cho hay, Đạo luật Dodd-Frank của Mỹ đã dành một chương về xếp hạng tín nhiệm. Việt Nam nên nghiên cứu những điều khoản trong chương này để có thể áp dụng. Đặc biệt, Nghị định số 88/2014/NĐ-CP quy định về xếp hạng tín nhiệm cần bổ sung nhiều điều khoản, như: Các công ty xếp hạng tín nhiệm phải giải trình các phương pháp xếp hạng tín nhiệm phù hợp với thông lệ quốc tế; thống nhất các ký hiệu cho các hạng mức tín nhiệm AAA, BBB, CCC; các hạng mức tín nhiệm có thể chia thành 2 nhóm: “Đầu tư” và “Không đầu tư”... Đáng chú ý, ông Hiếu đề xuất thành lập riêng một văn phòng trực thuộc Bộ Tài chính về xếp hạng tín nhiệm để giám sát hoạt động của các công ty xếp hạng tín nhiệm, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về xếp hạng tín nhiệm và kiểm soát trường hợp xung đột lợi ích giữa các thành viên của công ty xếp hạng và trái phiếu được xếp hạng./.

Nâng chuẩn trong hoạt động ngân hàng

TIẾP THEO TRANG 1

Hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của các NHTM cổ phần trên thị trường chứng khoán Việt Nam và phần đầu có 1 - 2 ngân hàng niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán quốc tế; tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng lên khoảng 16 - 17% trong tổng thu nhập của các NHTM. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD, nợ xấu đã bán cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) chưa được xử lý, thu hồi và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu ở mức dưới 3% (không bao gồm các NHTM yếu kém).

Đề án cũng yêu cầu phát triển các mô hình ngân hàng số, gia tăng tiện ích, trải nghiệm khách hàng và thực hiện mục tiêu tài chính toàn diện, phát triển bền vững trên cơ sở thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong quản trị điều hành và

cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hướng tự động hóa quy trình, tối ưu hóa hoạt động nghiệp vụ, nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng. Phát triển Ngân hàng Hợp tác xã và hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, cùng các tổ chức tài chính vi mô theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế, hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững, phù hợp, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và địa bàn có nhiều khó khăn.

Thực tế cho thấy, để đạt các mục tiêu trên đây, cần triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp mang tính hệ thống; vừa tập trung tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiến

tế, hoạt động ngân hàng, cơ cấu lại và xử lý nợ xấu trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, theo thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện của Việt Nam; vừa phối hợp linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác; đồng thời, tạo điều kiện cho các TCTD hoạt động kinh doanh và cạnh tranh thị trường bình đẳng, tiếp cận với các quy trình, sản phẩm, công nghệ mới đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng về sản phẩm và dịch vụ của khách hàng.

Đặc biệt, cần coi trọng hơn công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nghề nghiệp nguồn nhân lực và nâng cấp vận hành, ứng dụng hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, thông tin và cơ sở dữ liệu về hoạt động của hệ thống các TCTD; từng bước áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ, nhận diện và kiểm soát rủi ro thị trường, rủi ro thông tin và rủi ro đạo đức trong hoạt động ngân hàng; đẩy mạnh công tác thanh

tra, giám sát, kiểm toán tuân thủ và rủi ro; nâng cao khả năng phát hiện, phân tích, cảnh báo sớm và đề xuất các kịch bản, biện pháp phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn, khủng hoảng cả cấp vi mô và vĩ mô, trước mắt và trong dài hạn... trong hoạt động ngân hàng - tiền tệ.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và gia tăng áp lực hoàn thiện các thể chế kinh tế thị trường, việc nâng chuẩn cao hơn trong hoạt động ngân hàng, tạo bước chuyển rõ rệt, thực chất trong cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu là yêu cầu khách quan, nhằm sớm khắc phục các hạn chế và chủ động ứng phó với những thách thức trong giai đoạn mới, trực tiếp và gián tiếp góp phần kiểm soát lạm phát, giữ vững sự ổn định, an toàn, lành mạnh của hệ thống các TCTD, bảo đảm quyền lợi người gửi tiền, nâng cao niềm tin của nhân dân, nhà đầu tư với ngành ngân hàng, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế bền vững nền kinh tế đất nước.../.

Doanh nghiệp “số hóa” hoạt động xuất khẩu để mở rộng thị trường

VIỆC CHUYỂN TỪ HÌNH THỨC XUẤT KHẨU TRUYỀN THỐNG SANG XUẤT KHẨU TRÊN CÁC NỀN TẢNG KỸ THUẬT SỐ, CÁC SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐANG TRỞ THÀNH XU THẾ PHỔ BIẾN GIÚP CÁC DN MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG VÀ THAM GIA SÂU VÀO CHUỖI THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU.



Xuất khẩu trực tuyến đang trở thành xu thế phổ biến trong hoạt động giao thương quốc tế. Ảnh minh họa

Cần nguồn nhân lực thành thạo thương mại điện tử

Mặc dù thương mại điện tử, xuất khẩu trực tuyến đang trở thành xu thế phổ biến trong hoạt động giao thương quốc tế, tuy nhiên cũng có không ít khó khăn, thách thức đối với DN khi áp dụng phương thức này. Ông Vũ Thế Tùng - Giám đốc Phát triển kinh doanh và Quan hệ chính phủ, Alibaba.com Việt Nam - cho biết, để có thể tiếp cận, giao dịch với khách hàng quốc tế, DN cần phải có đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, thông thạo ngoại ngữ, có kiến thức về thương mại điện tử... Trong khi đó, thách thức lớn nhất của các DN khi tham gia xuất khẩu trực tuyến là còn hạn chế về nguồn nhân lực có trình độ ngoại ngữ cũng như hiểu biết về các quy tắc trong lĩnh vực này, điều này đã làm ảnh hưởng đến sự thành công của các giao dịch thương mại trực tuyến.

Đồng quan điểm trên, ông Đào Mạnh Khôi - Giám đốc Trung tâm Thương mại điện tử, Công ty OSB - chia sẻ thêm, mặc dù xuất khẩu trực tuyến đem lại nhiều lợi ích cho DN, tuy nhiên, khảo sát mới đây của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) lại cho thấy, năm 2021, mới có khoảng 18% DN có sử dụng website/ứng dụng thương mại điện tử để phục vụ cho mục đích xuất nhập khẩu và chỉ có 22% DN tham gia vào các sàn thương mại điện tử. Điều này cho thấy các DN Việt vẫn chưa thực sự chú trọng vào hoạt động thương mại trực tuyến. Ngoài ra, hoạt động nghiên cứu, phân tích thị trường, khách hàng quốc tế của nhiều DN còn yếu, cùng với những rào cản về logistics, điều kiện thanh toán..., khiến kết quả kinh doanh theo phương thức thương mại điện tử của DN còn hạn chế.

Từ thực tế trên, các chuyên gia cho rằng, để có thể áp dụng thành công phương thức xuất khẩu trực tuyến, trước hết, các DN cần nâng cao trình độ nguồn nhân lực phục vụ thương mại điện tử về các yếu tố như khả năng ngoại ngữ, am hiểu về cách thức thực hiện thương mại điện tử, kỹ năng vận hành gian hàng trực tuyến... Song song với đó, trong xuất khẩu trực tuyến, DN phải chú trọng nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hợp đồng, đảm bảo các điều khoản trong hợp đồng phù hợp, chặt chẽ. Đồng thời, DN cần chăm chút kỹ lưỡng hơn website thương mại, tất cả các thông số kỹ thuật liên quan đến sản phẩm nên được mô tả rõ ràng./.

DIỆU THIÊN

Tiết kiệm chi phí nhờ xuất khẩu trực tuyến

Ông Tô Hoài Nam - Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam - cho biết, trong hơn 2 năm diễn ra đại dịch Covid-19 đã làm thay đổi thói quen kinh doanh của các nhà mua hàng. Theo đó, phần lớn nhà mua hàng trên thế giới đang tìm nguồn cung cho sản phẩm thông qua các nền tảng thương mại điện tử. Trong khi đó, thông qua phương thức thương mại trực tuyến, các DN Việt có cơ hội tiếp cận tới mọi thị trường mà không bị giới hạn về không gian, thời gian, thậm chí còn giúp DN giảm chi phí xây dựng chuỗi cung ứng. Đặc biệt, đây là phương thức giúp các DN nhỏ và vừa có cơ hội bình đẳng vươn ra thị trường thế giới, thay vì chịu nhiều thua thiệt trước các DN có quy mô lớn, tiềm

lực kinh tế mạnh như trong hoạt động thương mại truyền thống.

Đồng quan điểm trên, ông Đỗ Quốc Thịnh - Trưởng phòng Phát triển bền vững, Tập đoàn PAN (hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm) - nhấn mạnh, khi xuất khẩu trực tuyến, tất cả các quy trình tiếp cận khách hàng, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, ký kết hợp đồng, thủ tục xuất khẩu, thanh toán... hầu hết đều thực hiện trực tuyến, nhờ đó sẽ tiết kiệm được rất nhiều chi phí cho DN. Chia sẻ thực tế từ DN, ông Thịnh cho biết, ở mảng xuất khẩu, bên cạnh hình thức xuất khẩu truyền thống, thời gian gần đây, Tập đoàn đã và đang đẩy mạnh xuất khẩu trực tuyến, nhờ đó đã đem lại nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, quý I/2022, Tập đoàn đạt doanh thu 2.949 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 168 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 75% và 234% so với cùng kỳ năm 2021.

Theo Báo cáo của VECOM, năm 2021, lĩnh vực thương mại điện tử Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng trên 20% và đạt quy

mô trên
16
tỷ USD.

Tổng lực xử lý vi phạm nồng độ cồn, xe quá trọng tải

LÊ HÒA

Thời gian qua liên tiếp xảy ra các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và sức khỏe của nhân dân.

Trước tình hình đó, Cục Cảnh sát giao thông (CSGT - Bộ Công an) đã ra quân thực hiện đợt cao điểm kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm nồng độ cồn, coi nói thùng xe, chở hàng quá trọng tải, quá khổ và chạy quá tốc độ trên đường bộ; phương tiện thủy chở quá vạch dấu mớn nước an toàn; cảng, bến thủy nội địa không phép... Theo kế hoạch, đợt cao điểm kéo dài trong 3 tháng, từ ngày 20/6 đến ngày 20/9/2022.

Cục CSGT cho hay, đợt cao điểm lần này

sẽ được tiến hành tổng lực, đồng bộ hơn để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về an toàn giao thông, nâng cao ý thức chấp hành của người tham gia giao thông; đồng thời, tiếp tục phấn đấu kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó, đối với các trường hợp vi phạm nồng độ cồn là đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang..., lực lượng chức năng sẽ gửi thông tin về cơ quan quản lý để có biện pháp xử lý theo quy định. Với các phương tiện chở hàng quá trọng tải, quá khổ phải bắt buộc hạ tải mới cho phương tiện tiếp tục lưu hành; đồng thời tiến hành xác minh chủ phương tiện là tổ chức hay cá nhân vi phạm để xử lý nghiêm. Đặc biệt, trong quá trình thi hành nhiệm vụ, sẽ bố

trí lực lượng, phương tiện để cường chế.

Chỉ tính trong ngày đầu ra quân (20/6), đối với đường bộ, lực lượng CSGT cả nước đã kiểm tra, phát hiện xử lý 5.570 trường hợp vi phạm; phạt tiền 5,027 tỷ đồng; tạm giữ 120 xe ô tô, 1.281 xe mô tô, 36 phương tiện khác; tước 459 giấy phép lái xe các loại. Với đường bộ cao tốc, Cục CSGT đã kiểm tra, lập biên bản xử lý 80 trường hợp; phạt tiền 177 triệu đồng; tước giấy phép lái xe 29 trường hợp; tạm giữ 1 phương tiện. Trong đó, có 636 trường hợp điều khiển phương tiện giao thông cơ giới vi phạm về nồng độ cồn; 122 trường hợp xe chở hàng quá tải trọng, quá khổ; 662 trường hợp vi phạm về tốc độ... bị lực lượng chức năng lập biên bản xử lý.

Trước đó, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) cũng có văn bản đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư và Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác kiểm soát tải trọng xe trong dịp cao điểm từ ngày 15/6 - 15/7/2022; đồng thời, có giải pháp xử lý nghiêm các DN vi phạm quy định về tải trọng xe. Trong đó, Bộ GTVT đề nghị, UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở GTVT, Công an tỉnh và chính quyền cấp cơ sở chủ động phối hợp triển khai công tác kiểm soát tải trọng xe trên địa bàn bằng Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt trong đợt cao điểm kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe trên phạm vi toàn quốc.../.

Đã thu thuế được hàng nghìn tỷ đồng từ kinh doanh thương mại điện tử

Tổng cục Thuế đã thực hiện quản lý thu thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuyên biên giới với số thu trung bình trên 1.100 tỷ đồng/năm. Cụ thể, từ năm 2018 đến hết tháng 4/2022, các đơn vị này đã khai, nộp thuế với tổng số tiền hơn 5.111 tỷ đồng. Riêng 4 tháng đầu năm 2022 đã thu đạt 437 tỷ đồng. Cùng với đó, về quản lý thu thuế đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam có thu nhập từ cung cấp dịch vụ số xuyên biên giới, hoạt động kinh doanh thương mại điện tử (TMĐT), đến ngày 23/5/2022, cơ quan thuế đã thu được từ xử lý vi phạm, chống thất thu khoảng 735 tỷ đồng (từ năm 2018). Trong đó, số thu 4 tháng đầu năm 2022 đạt 176 tỷ đồng.

Để có được kết quả này, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đã phối hợp với các Bộ, ngành, tổ chức, hiệp hội liên quan trao đổi, kết nối thông tin. Các Bộ, ngành đã thống nhất nguyên tắc phối hợp trong quản lý TMĐT như chia sẻ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin và phối hợp sửa đổi chính sách pháp luật để tăng cường quản lý TMĐT nói chung và quản lý thuế nói riêng. Tổng cục Thuế cũng tiếp tục hiện đại hoá công tác quản lý thuế để hỗ trợ nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam thực hiện nghĩa vụ thuế theo hình thức điện tử trực tiếp tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Đến nay, tại Việt Nam có 139 đơn vị chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT. Trong đó có 41 sàn TMĐT bán hàng, 98 sàn TMĐT cung cấp dịch vụ và 3 công ty đối tác là các nhà cung cấp nước ngoài được thay nhà cung cấp nước ngoài trả tiền cho các tổ chức, cá nhân có quan hệ giao dịch với các nhà cung cấp nước ngoài; tương ứng với số lượng khách hàng trung bình truy cập các sàn khoảng 3,5 triệu lượt khách/ngày.

THÙY ANH

Ngành hải quan bắt giữ hơn 350 vụ mua bán, vận chuyển trái phép ma túy

5 tháng đầu năm 2022, ngành hải quan đã chủ trì, phối hợp với các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy phát hiện, bắt giữ: 109 vụ/97 đối tượng; thu giữ 66,8kg và 20 bánh heroin; 61,7kg cần sa; 40,5kg thuốc phiện; 245,6kg và 22.883 viên ma túy tổng hợp (trong đó 18,1kg ketamin); 280 viên chất hướng thần.

Năm 2021 và 5 tháng đầu năm 2022, ngành hải quan và các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy phát hiện, bắt giữ: 351 vụ/328 đối tượng; thu giữ 165,121kg và 72 bánh heroin; 824,7kg cần sa; 50,1kg thuốc phiện; 1.055,67kg và 604.129 viên ma túy tổng hợp (trong đó 322,4kg ketamin); 1.300 viên chất hướng thần.

Để đấu tranh với tội phạm ma túy, lực lượng hải quan tiếp tục nêu cao thể chủ động, phát huy sức mạnh nội lực kết hợp khai thác tối đa nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài. Chủ động và linh hoạt phối hợp với các lực lượng chức năng trong nước và quốc tế nhằm thúc đẩy hiệu quả công tác phòng chống ma túy, đặc biệt tập trung vào các yếu tố then chốt nhằm đáp ứng triển khai thành công mô hình hải quan số, quản lý biên giới thông minh...

MINH ANH

Thuế tối thiểu toàn cầu
TÁC ĐỘNG THẾ NÀO ĐẾN VIỆT NAM?

THEO ĐÁNH GIÁ CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ, TỐC ĐỘ CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ ĐÔ THỊ HÓA DIỄN RA NHANH CHÓNG THỜI GIAN QUA ĐÃ ĐÓNG GÓP KHÔNG NHỎ VÀO SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐẤT NƯỚC.

THÙY ANH

Dự kiến từ năm 2023, thuế tối thiểu toàn cầu 15% sẽ áp dụng đối với các tập đoàn, công ty đa quốc gia có doanh thu từ 750 triệu Euro (khoảng 870 triệu USD) trở lên. Khi áp dụng Quy tắc này, môi trường đầu tư của Việt Nam sẽ chịu những tác động, đòi hỏi phải kịp thời điều chỉnh chính sách ưu đãi cho phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế.

Mức thuế nói trên được nêu tại Quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu - một thỏa thuận đa phương với sự tham gia của hơn 140 quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Hệ thống Quy tắc này nhằm đảm bảo các công ty đa quốc gia lớn phải trả mức thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tối thiểu 15% đối với thu nhập phát sinh tại mỗi khu vực pháp lý mà họ hoạt động.

Thách thức điều chỉnh các chính sách ưu đãi đầu tư

Khi tham gia cơ chế thuế tối thiểu toàn cầu, các nước phải đảm bảo mức thuế TNDN bằng hoặc cao hơn mức tối thiểu đã được thống nhất trên toàn cầu; đồng thời bãi bỏ các ưu đãi thuế được quy định tại các luật thuế và luật đầu tư. Điều này nhằm chống tình trạng cạnh tranh thu hút đầu tư quốc tế bằng biện pháp đua nhau hạ thuế suất thuế TNDN về 0% hoặc rất thấp để thu hút đầu tư; ngăn chặn tình trạng lợi nhuận của các công ty đa quốc gia được chuyển đến những vùng lãnh thổ có thuế suất thấp hoặc miễn thuế.

TS. Đặng Ngọc Minh - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính - cho biết: Hiện tại, mức thuế suất thuế TNDN phổ thông của Việt Nam là 20%, cao hơn mức thuế tối thiểu toàn cầu theo đề xuất. Trong khi đó, thuế TNDN thực thu của các DN FDI khoảng 12,5%, điều đó cho thấy mức ưu đãi của Việt Nam rất lớn. Cũng theo ông Minh, Việt Nam áp dụng nhiều mức thuế ưu đãi đối với dự án đầu tư nước ngoài, như: Ưu đãi thuế suất 5%, 10% lên đến 15 năm; miễn, giảm thuế có thời hạn tối đa 9 năm... Nếu mức thuế tối thiểu 15% được áp dụng thì những ưu đãi này sẽ không còn.

Đáng lưu ý, theo ông Minh, khi tham gia Quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu, thách thức lớn nhất là Việt Nam phải kịp thời điều chỉnh chính sách pháp luật ưu đãi đầu tư nước ngoài, đặc biệt là chính sách thuế đối với dự án đầu tư nước ngoài cho đồng bộ với xu hướng chung của quốc tế cũng như khu vực và vẫn đảm bảo thu ngân sách. Bên cạnh đó, việc áp dụng Quy tắc này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các quyết định của nhà đầu tư, các DN đầu tư nước ngoài đang được hưởng ưu đãi cũng như quyết định của nhà đầu tư trong tương lai khi cân nhắc đầu tư vào Việt Nam.

Chính vì vậy, ông Minh cho rằng, việc kịp thời sửa đổi chính sách, thay đổi cơ chế ưu đãi đầu tư sẽ đảm bảo quyền đánh thuế



Việt Nam cần đẩy nhanh việc sửa đổi, bổ sung chính sách thuế và ưu đãi đầu tư phù hợp với quy định quốc tế. Ảnh tư liệu

Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý thành lập Tổ công tác đặc biệt liên ngành để xử lý vấn đề về thuế tối thiểu toàn cầu và sớm ban hành Chương trình hành động đối với vấn đề này. Tổ công tác gồm đại diện các Bộ, ngành liên quan cùng các đối tượng được điều chỉnh, các chuyên gia, các nhà khoa học.

Nguyễn Quốc Hùng

Phó Vụ trưởng Vụ Quan hệ quốc tế Văn phòng Chính phủ

mức thuế tối thiểu đối với các DN đầu tư ra nước ngoài rót vốn vào những nơi có quyền điều chỉnh mức thuế 15% (hiện nay Việt Nam đã có 21 tỷ USD đầu tư ra nước ngoài và cũng có DN Việt Nam đầu tư tại thiên đường thuế). Đồng thời, đối với những dự án đang hoạt động, cần tiếp tục các giải pháp ưu đãi, nhưng về dài hạn buộc phải nâng thuế suất tối thiểu lên 15%. Điều này sẽ giúp tăng thu hàng trăm nghìn tỷ đồng mỗi năm.

Chính sách phải phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế

Để ứng phó với các thách thức khi áp dụng Quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu, GS.TSKH. Nguyễn Mai - Chủ tịch Hiệp hội DN đầu tư nước ngoài - đề xuất, Việt Nam cần đẩy nhanh việc sửa đổi, bổ sung chính sách thuế và ưu đãi đầu tư phù hợp với quy định quốc tế để tạo động lực mới thu hút nhiều hơn, có chất lượng hơn vốn FDI. Việt Nam cần đàm phán lại hợp đồng với DN FDI chịu tác động bởi cơ chế thuế tối thiểu toàn cầu theo nguyên tắc "cùng có lợi" và đàm phán với các nước có DN FDI chịu tác động bởi cơ chế thuế tối thiểu toàn cầu về một số nội dung của Hiệp định đầu tư, Hiệp định tránh đánh thuế trùng.

Chuyên gia kinh tế - TS. Võ Trí Thành - đặt vấn đề: Ưu đãi thuế của Việt Nam đã có lợi, vì sao người nước ngoài vẫn khai không có lãi, hoặc lỗ, trong khi họ vẫn phải nộp thuế ở đâu đó nhưng không nộp ở Việt Nam? Phải chăng vấn đề không phải là mức thuế mà do quy trình thuế hay do chi phí tuân thủ quá cao? Việt Nam phải "dám chơi, biết chơi và rất khéo chơi" đối với thuế tối thiểu toàn cầu. Theo đó, cần đảm bảo 2 nguyên tắc: Hỗ trợ chung, chứ không hỗ trợ đối tượng cụ thể; hỗ trợ hạ tầng và nguồn nhân lực.

TS. Cấn Văn Lực - Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV - đề xuất, Việt Nam cần để DN FDI lựa chọn hoặc chấp nhận bỏ hết ưu đãi thuế thu nhập và áp dụng mức thuế chung 15%, hoặc tiếp tục hưởng ưu đãi hiện tại và nộp phần thuế còn thiếu tại nơi đặt công ty mẹ. Chính phủ cần khẩn trương thành lập Tổ công tác liên ngành nhằm sớm ban hành giải pháp đồng bộ và nên chấp thuận cho DN tăng chi phí khấu hao đối với công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để giảm mức chịu thuế, ưu đãi về quỹ đất sạch và một số chính sách an sinh xã hội...

Thực tế cho thấy, nhiều nước trên thế giới đã áp dụng biện pháp hỗ trợ DN bằng tiền và đạt được hiệu quả nhất định. Từ đây, bà Hương Vũ - Tổng Giám đốc EY Consulting Việt Nam - mong muốn Việt Nam học hỏi kinh nghiệm quốc tế khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu. EY sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ Việt Nam áp dụng phương pháp này.

Theo ông Đặng Ngọc Minh, để áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, thay vì miễn, giảm thuế, Việt Nam có thể thực hiện thuế suất ổn định 15% cho cả đời dự án hoặc hỗ trợ, tạo thuận lợi cho DN về thủ tục hay ưu đãi về đất đai đối với các dự án lớn... nhằm đảm bảo môi trường đầu tư cạnh tranh, tiếp tục thu hút các dự án lớn, công nghệ cao, hỗ trợ các đối tác mở rộng sản xuất mà không vi phạm cam kết quốc tế./.

Tạo đột phá về chính sách và cơ chế tài chính cho nghiên cứu khoa học tại trường đại học

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LÀ MỘT TRONG NHỮNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TRỌNG ĐIỂM CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (GD&ĐT). TUY NHIÊN, CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (GDĐH) CŨNG NHƯ GIỚI CHUYÊN GIA CHO RẰNG, ĐỂ THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ (KHCN) TRONG NHÀ TRƯỜNG CẦN CÓ CHÍNH SÁCH VÀ CƠ CHẾ ƯU ĐÃI ĐẶC THÙ.

PHỔ HIỂN

Chưa thực sự chú trọng hoạt động nghiên cứu khoa học

Thông tin về thực trạng đầu tư cho nghiên cứu khoa học tại một diễn đàn về KHCN trong trường đại học được tổ chức mới đây, PGS, TS. Vũ Hải Quân - Giám đốc Đại học Quốc gia TP. HCM - nhận định, hiện mức đầu tư của Nhà nước cho lĩnh vực khoa học cơ bản còn thấp. Thống kê của Đại học Quốc gia TP. HCM cho thấy, năm 2020, tổng chi cho con người liên quan đến KHCN là 142 tỷ đồng; năm 2021 là 88 tỷ đồng và năm 2022 là 104 tỷ đồng. Nguồn kinh phí đó dành cho khoảng 1.100 tiến sĩ, hơn 300 giáo sư và phó giáo sư. Định mức bình quân để đầu tư nghiên cứu chưa đến 10 triệu đồng/người. Bên cạnh đó, tổng chi thường xuyên từ NSNN liên quan đến nghiên cứu khoa học chia cho số sinh viên cũng giảm dần, từ 3,3 triệu đồng/sinh viên (năm 2020), xuống còn 2,4 triệu đồng (năm 2021) và 1,3 triệu đồng (năm 2022). Suất chi giảm trùng khớp với thời điểm các trường giảm dần nguồn cấp NSNN, khi các trường đẩy mạnh thực hiện tự chủ.

PGS, TS. Vũ Văn Tích - Trưởng ban KHCN, Đại học Quốc gia Hà Nội - cũng cho rằng, mức chi cho KHCN nói chung hiện nay tương đối thấp (khoảng 2% tổng chi NSNN hằng năm), nhiều địa phương lại không chi hết nguồn do không có nhiều công trình nghiên cứu khoa học. Trong khi các cơ sở GDĐH - nơi có nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học nhất và cũng là “cái nôi” sản sinh ra các nhà nghiên cứu, lại chưa được đầu tư xứng đáng. Đây là vấn đề cần được tháo gỡ để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong các trường phát triển.

Nhấn mạnh thực trạng ngân sách đầu tư cho KHCN tại các trường còn thấp, chưa kích thích được giảng viên, nhà khoa học chuyên tâm vào nghiên cứu khoa học, PGS, TS. Phạm Thị Huyền (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) còn cho rằng, thủ tục tài chính cho hoạt động KHCN tuy đã có nhiều cải tiến, nhưng vẫn còn rườm rà và nặng nề mặt hành chính. “Thời gian để phê duyệt đề tài, kinh phí của một số nhiệm vụ KHCN có khi kéo dài cả năm. Điều đó có thể gây mất tính thời sự của chủ đề nghiên cứu. Đồng thời, sự phiền hà trong thủ tục cũng làm giảm nhiệt huyết, động lực của nhà khoa học” - PGS, TS. Phạm Thị Huyền cho biết.

Bên cạnh những bất cập trong quy định, nhiều ý kiến cũng cho rằng, nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong phát triển KHCN tại các cơ sở GDĐH vừa qua còn xuất phát từ chính các cơ sở GDĐH. Theo Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Bộ GD&ĐT) Tạ Ngọc Đôn, nhiều



Cần tạo đột phá về chính sách để thúc đẩy NCKH trong trường đại học. Ảnh: Minh họa

Hiện cả nước có khoảng

- 2.000 tổ chức KHCN ngoài công lập,
- gần 1.600 tổ chức công lập, bao gồm 261 trường đại học, 141.000 nhà khoa học.

Dù chỉ chiếm số lượng hạn chế, song khu vực các trường đại học đóng góp hơn 1/2 tổng số nhân lực KHCN của cả nước; tổng số sản phẩm KHCN của các trường chiếm hơn 2/3 trong cả nước.

trường đại học chưa thực sự quan tâm đầu tư cho hoạt động KHCN và các dịch vụ đi kèm. Các trường chưa nhận thức đúng đối mới sáng tạo trong KHCN là động lực cho phát triển của nhà trường và tạo ra nguồn thu khi thực hiện tự chủ.

Đây cũng là thực trạng từng được KTNN chỉ ra khi thực hiện kiểm toán tại các cơ sở GDĐH. Theo đánh giá của KTNN (năm 2019), một số trường chưa quy định giờ nghiên cứu khoa học là yêu cầu bắt buộc; nhiều trường chưa khuyến khích sử dụng nguồn thu của trường để chi nghiên cứu khoa học; mức trích chi nghiên cứu khoa học cho người học chiếm tỷ lệ thấp...

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các trường

Nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động hết sức cần thiết góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Hiện nay, hoạt động KHCN tại các trường đại học nằm ở hầu hết các lĩnh vực. Đặc biệt, trong công nghiệp, hoạt động KHCN đã hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển DN, nâng cao năng suất, chất lượng; tạo ra sản phẩm mới thay thế nhập khẩu trong các ngành kinh tế mũi nhọn. Trước thực trạng nghiên cứu khoa học chưa thực sự được chú trọng như vừa qua đòi hỏi các cơ quan chức năng và bản thân các trường cần có giải pháp để thúc đẩy nhanh, hiệu quả hơn nữa đối với vấn đề này.

Theo PGS, TS. Vũ Hải Quân, trong bối cảnh ngân sách còn hạn hẹp, Chính phủ cần sớm có cơ chế, chính sách đột phá trong phân bổ ngân sách KHCN. Cụ thể, các Bộ cần sớm quy hoạch dự báo nguồn nhân lực KHCN đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045 theo hướng tăng quy mô, cập nhật mới chương trình đào tạo các nhóm ngành

KHCN. Bên cạnh đó, sớm triển khai chính sách đặt hàng, khen thưởng KHCN; thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của các viện nghiên cứu, đại học, làm căn cứ điều chỉnh việc phân bổ ngân sách hằng năm.

Nhìn nhận các chính sách và cơ chế tài chính mở luôn đóng vai trò lớn thúc đẩy hoạt động KHCN trong nhà trường, lãnh đạo Phòng KHCN, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. HCM nêu quan điểm, các trường cần phải nâng cao tính chủ động đối với vấn đề này, không thụ động trông chờ vào Nhà nước. Dẫn chứng về cách làm của đơn vị cho thấy, trước đây, đề tài khoa học cấp trường được hỗ trợ khoảng 100 triệu đồng nay tăng lên 150 triệu đồng. Còn với đề tài cấp Bộ, ngoài chi phí theo quy định, nhà trường hỗ trợ thêm từ 400 - 500 triệu đồng/đề tài... Chính điều đó đã thúc đẩy hoạt động KHCN, nghiên cứu trong Trường phát triển.

Theo Chiến lược phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 vừa được Thủ tướng Chính phủ ban hành, hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo sẽ được đảm bảo mức chi từ 2% trở lên trong tổng chi NSNN hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp KHCN. Bên cạnh đó, Chiến lược cũng đặt ra yêu cầu huy động thêm các nguồn lực đầu tư cho KHCN, thông qua việc hoàn thiện cơ chế đối tác công tư, hành lang pháp lý cho nhà đầu tư thiên thần, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các nền tảng công nghệ số...

Tại nhiều diễn đàn khoa học, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Kim Sơn khẳng định, nghiên cứu khoa học và đào tạo là hai trụ cột của trường đại học, là yêu cầu đặt ra đối với mỗi cơ sở GDĐH. “Nếu các trường không chuyển mạnh, chuyển kịp thì trước cạnh tranh tự chủ, nhiều trường sẽ có nguy cơ đóng cửa. Nghiên cứu tuy tốn kém, khó khăn nhưng tạo ra thương hiệu cho nhà trường, từ đó sẽ thu hút được sinh viên giỏi, giữ chân được những nhà khoa học có tài, tạo ra hiệu quả lâu dài và bền vững” - Bộ trưởng nhấn mạnh; đồng thời đề nghị, lãnh đạo các trường cần nâng cao nhận thức để thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nghiên cứu khoa học, nắm bắt và khai thác có hiệu quả những quy định, hướng dẫn về KHCN hiện có làm cơ sở cho việc triển khai./

Nếu các trường không chuyển mạnh, chuyển kịp thì trước cạnh tranh tự chủ, nhiều trường sẽ có nguy cơ đóng cửa. Nghiên cứu tuy tốn kém, khó khăn nhưng tạo ra thương hiệu cho nhà trường, từ đó sẽ thu hút được sinh viên giỏi, giữ chân được những nhà khoa học có tài, tạo ra hiệu quả lâu dài và bền vững.

Nguyễn Kim Sơn
Bộ trưởng Bộ GD&ĐT



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>

KIỂM TOÁN

Tổng biên tập: **NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT**
Phó Tổng biên tập: **Mai Hải Đường**

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn,
www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự (024) 6276 7891,
Phòng Phát hành - Quảng cáo 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng
viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Bảo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh
Đồng Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT
ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ